



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 03/2023

Từ 16/01 - 20/01/2023

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

**CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ**

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ**

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

**SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI**

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN



Xuân
QUÝ MÃO
2023



Chúc Mừng Năm Mới!

Nhân dịp xuân Quý Mão 2023,

**Kính chúc các đồng chí cùng gia đình mạnh khỏe, an khang, thịnh vượng
và thực hiện cải cách hành chính mạnh mẽ, hiệu quả, góp phần
thực hiện thắng lợi phương châm hành động của Chính Phủ**

“Đoàn kết, kỷ cương - Bản lĩnh, linh hoạt

- Đổi mới, sáng tạo - Kịp thời, hiệu quả”

HAPPY NEW YEAR

CHÍNH PHỦ CHỈ ĐẠO

VỀ CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG; KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGHỈ VIỆC

Trình cấp có thẩm quyền về lộ trình cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW và hoàn thành hệ thống thể chế, chính sách. Triển khai các giải pháp để bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; xây dựng cơ chế, chính sách cải thiện điều kiện và môi trường làm việc, sớm khắc phục tâm lý né tránh, sợ trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và tình trạng công chức, viên chức xin nghỉ việc.

Nội dung trên được nêu tại Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 vừa được Chính phủ ban hành.

Một trong những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Nghị quyết là tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số; cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Triển khai các giải pháp để bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm

Trong đó, về đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng Chính phủ điện tử, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức; đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và các quy định liên quan cán bộ, công chức, viên chức nhằm bảo đảm đồng bộ quy định của Đảng; quy định các chế độ, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài; trình cấp có thẩm quyền về lộ trình cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW và hoàn thành hệ thống thể chế, chính sách.

Triển khai các giải pháp để bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; xây dựng cơ chế, chính sách cải thiện điều kiện và môi trường làm việc, sớm khắc phục tâm lý né tránh, sợ trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và tình trạng công chức, viên chức xin nghỉ việc.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tinh giản biên chế theo tinh thần Kết luận số 28-KL/TW của Bộ Chính trị. Đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với thực hiện hiệu quả lộ trình giảm biên chế hàng năm để đến năm 2026 đạt chỉ tiêu giảm 5% biên chế công chức và 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa dịch vụ công.

Hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong 2 năm 2023, 2024

Triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả Kết luận của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2025; hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong 2 năm 2023, 2024 để ổn định tổ chức đại hội Đảng các cấp vào năm 2025; xây dựng hệ thống thể chế, chính sách mô hình chính quyền đô thị, nông thôn, hải đảo, đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt; trình cấp có thẩm quyền thành lập các đơn vị hành chính đô thị; tập trung

giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện mô hình chính quyền đô thị, chính quyền cấp xã.

Tập trung triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả thực thi thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp tại Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022.

Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án phân cấp các thủ tục hành chính; tập trung rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước. Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Năm 2023 là "Năm Dữ liệu số, tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới"

Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Công Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính; Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Công dịch vụ công quốc gia và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

Sớm hoàn thành xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo tinh thần năm 2023 là "Năm Dữ liệu số, tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới".

Tiếp tục rà soát, kiến nghị bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không khả thi, thiếu cụ thể, khó xác định

Về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tiếp tục phấn đấu đạt mục tiêu nâng hạng các chỉ số về môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh đến năm 2025 đã đề ra tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 và các mục tiêu năm 2023.

Nâng cao chất lượng cải cách danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh. Nghiên cứu, rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; kiến nghị đưa ra khỏi danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đối với những ngành nghề có thể áp dụng các biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn.

Tiếp tục rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh quy định tại các luật chuyên ngành liên quan theo hướng bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không khả thi, thiếu cụ thể, khó xác định, và không dựa trên cơ sở khoa học; rà soát các loại chứng chỉ hành nghề để thu gọn, tránh trùng lặp, tránh lãng phí chi phí của xã hội.

Thực hiện hợp nhất các văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển quy phạm pháp luật để bảo đảm tính minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật.

Nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu theo hướng cắt giảm danh mục hàng hóa nhóm 2; áp dụng đầy đủ nguyên tắc về quản lý rủi ro; bổ sung danh mục mặt hàng miễn, giảm kiểm tra chuyên ngành; thay đổi phương pháp quản lý từ kiểm tra từng lô hàng sang kiểm tra theo mặt hàng.

Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy định theo hướng miễn kiểm tra chuyên ngành đối với các mặt hàng doanh nghiệp nhập khẩu số lượng nhỏ để sử dụng nội bộ

Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy định theo hướng miễn kiểm tra chuyên ngành đối với các mặt hàng doanh nghiệp nhập khẩu số lượng nhỏ để sử dụng nội bộ, nhất là các sản phẩm đã chuẩn hóa cao.

Nghiên cứu, kiến nghị xây dựng pháp luật và nâng cao năng lực cho việc áp dụng phương thức kiểm tra tại nguồn và kiểm tra tại khâu lưu thông trên thị trường nội địa. Nâng cấp, hoàn thiện và triển khai hiệu quả, thực chất thủ tục điện tử trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp kém hiệu quả; rà soát, điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra để bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường, đúng luật pháp của doanh nghiệp.

Nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, tham gia chuỗi giá trị bền vững, thủ tục hành chính,...

Đa dạng hóa và phát triển hiệu quả hệ thống dịch vụ phát triển kinh doanh, vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở kỹ thuật dùng chung hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Nguồn: xaydungchinhhsach.chinhphu.vn

THÁO GỠ VƯỚNG MẮC TRONG VẤN ĐỀ ĐẤT ĐAI

Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) được người dân, doanh nghiệp, các chuyên gia, nhà khoa học và các Bộ, ngành, địa phương đặc biệt quan tâm, kỳ vọng khi được thông qua sẽ giúp giải quyết, tháo gỡ triệt để những khó khăn vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, tạo động lực cho phát triển đất nước. Nhân dịp Tết đến xuân về, phóng viên Báo Hànôimới đã có cuộc phỏng vấn Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà về vấn đề này.

Xây dựng hệ thống pháp luật đất đai đồng bộ, thống nhất, ổn định

Phóng viên: Xin Phó Thủ tướng Chính phủ cho biết những chính sách lớn quan trọng của Luật Đất đai trong lần sửa đổi này?

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà: Các nghị quyết của Trung ương, Quốc hội đặt ra yêu cầu đối với việc sửa đổi Luật lần này là xây dựng cho được hệ thống pháp luật đất đai đồng bộ, thống nhất, ổn định, tổng thể, chiến lược, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; giải quyết được yêu cầu của thực tiễn; phát huy nguồn lực đất đai, tạo động lực để nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao. Đồng thời, thông qua Luật Đất đai, sẽ thiết lập hệ thống quản lý đất đai hiện đại, minh bạch, gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số; hạn chế tình trạng khiếu kiện về đất đai.

Chính vì vậy, dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) bổ sung 11 nhóm chính sách lớn: Quy định cụ thể quyền hạn và trách nhiệm của Nhà nước với vai trò là đại diện chủ sở hữu, thống nhất quản lý đối với đất đai; những bảo đảm của Nhà nước đối với người sử dụng đất; quy định quyền của công dân trong tiếp cận đất đai, thông tin đất đai, tham gia trong xây dựng chính sách, lập quy hoạch, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giám sát việc thực hiện; bổ sung một số quyền của người sử dụng đất trong việc thế chấp, cho thuê lại quyền thuê đất trong hợp đồng thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm...; bổ sung, hoàn thiện nguyên tắc lập quy hoạch bảo đảm liên kết vùng, thống nhất đồng bộ với các quy hoạch ngành có sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, đô thị...

Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) cũng hoàn thiện cơ chế xác định giá đất theo nguyên tắc thị trường, với sự tham gia của đại diện Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức tư vấn, chuyên gia về giá đất để bảo đảm tính độc lập, khách quan; đối với khu vực có bản đồ địa chính số, dữ liệu giá đất thì xây dựng bảng giá theo vùng giá trị, thửa đất chuẩn; quy định đăng ký giá, đề xuất chính sách thuế liên quan đến chuyển quyền sử dụng đất... để người dân kê khai đúng giá giao dịch, qua đó góp phần xây dựng dữ liệu giá đất đủ tin cậy, phản ánh khách quan, trung thực giá trị thị trường, làm đầu vào cho công tác định giá, từ đó loại bỏ được các yếu tố dị thường như thổi giá, sốt giá.

Một điểm đổi mới quan trọng nữa của dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) là đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý đất đai; giám tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai bằng các quy định cụ thể về kiểm toán đất đai, theo dõi, đánh giá đối với quản lý, sử dụng đất đai, kiểm tra chuyên ngành đất đai; quy định thẩm quyền cơ quan giải quyết tranh chấp đất đai; quy định trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong chỉ đạo, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm pháp luật đất đai trên địa bàn; hoàn thiện các cơ chế giám sát trong tổ chức thực thi chính sách, pháp luật ở từng cấp.

Phóng viên: Vậy vấn đề khắc phục những mâu thuẫn, chòng chẹo với các luật, bộ luật liên quan thì sao, thưa Phó Thủ tướng Chính phủ?

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà: Chính phủ đã rà soát 112 luật, bộ luật có quan hệ với dự thảo Luật Đất đai; xác định 88 luật, bộ luật có chứa đựng quy phạm đất đai,

trong đó 22 luật, bộ luật có nội dung chồng chéo, mâu thuẫn. Trên cơ sở đó, Chính phủ sửa đổi bổ sung trong Luật Đất đai những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đất đai; đồng thời bổ sung quy định tại Điều 4 về áp dụng pháp luật đối với trường hợp có sự khác nhau giữa quy định của Luật này với các luật khác.

Cầu thị lắng nghe, dự báo các tác động

Phóng viên: Thưa Phó Thủ tướng Chính phủ, có những giải pháp nào để bảo đảm tính khả thi của Dự án Luật Đất đai (sửa đổi), qua đó tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội?

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà: Đây là đạo luật quan trọng, phức tạp, tác động đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước, từng người dân; có tác động tới việc thực thi của nhiều pháp luật khác có liên quan. Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đánh giá đây là nhiệm vụ trọng tâm của công tác lập pháp nhiệm kỳ này; thành công của Dự án Luật này là thước đo năng lực xây dựng pháp luật, năng lực thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, năng lực kiến tạo phát triển, giải quyết những vướng mắc, khó khăn của Quốc hội, Chính phủ, các tổ chức, cơ quan hữu quan.

Ngay từ khâu xác định chính sách, đã được thực hiện một cách kỹ lưỡng từ Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ xuất phát từ tổng kết Nghị quyết số 19-NQ/TU và thi hành Luật Đất đai, những vấn đề đặt ra đối với phát triển đất nước để xem xét những chính sách cần sửa đổi, bổ sung hoàn thiện, được khảo sát, lấy ý kiến tham vấn các bộ, ngành, địa phương, chuyên gia, nhà khoa học, đối tượng tác động.

Bộ Tài nguyên và Môi trường, với vai trò là cơ quan chủ trì soạn thảo, luôn cầu thị lắng nghe các ý kiến góp ý, phản biện để hoàn thiện dự thảo Luật sao cho nội dung có khả thi, phù hợp với thực tiễn cuộc sống và có báo cáo về các nội dung tiếp thu, giải trình. Đồng thời, phân tích, dự báo các tác động của chính sách; các điều kiện để tổ chức thực thi.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các tầng lớp nhân dân (từ ngày 03/01 đến 15/3/2023), dự thảo Luật sẽ được tiếp thu, giải trình, hoàn thiện để trình Quốc hội xem xét tại kỳ họp thứ năm và thông qua tại kỳ họp thứ sáu.

Phóng viên: Việc lấy ý kiến toàn dân về dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đến thời điểm này đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường chuẩn bị ra sao, thưa Phó Thủ tướng Chính phủ?

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà: Các công việc chuẩn bị đều được Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chính phủ tiến hành hết sức khẩn trương.

Trước hết, đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết để chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị triển khai thực hiện.

Thứ hai, xây dựng kế hoạch tổ chức lấy ý kiến nhân dân của Chính phủ để triển khai bảo đảm khoa học, nghiêm túc, thực chất, khách quan và hiệu quả, trong đó bao gồm cả việc tổ chức lấy ý kiến người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Tuyên truyền bằng nhiều hình thức thích hợp trong quá trình tổ chức lấy ý kiến về dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi).

Thứ ba, Chính phủ cũng đã khẩn trương tiếp thu giải trình ý kiến của Quốc hội tại kỳ họp thứ tư để hoàn thiện hồ sơ Dự án Luật báo cáo Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến trước khi gửi các cơ quan hữu quan để tổ chức lấy ý kiến Nhân dân.

Thứ tư, xác định các nội dung xin ý kiến nhân dân phù hợp đối tượng như nông dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, các tổ chức kinh tế; các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; các chuyên gia, nhà khoa học.

Bộ Tài nguyên và Môi trường mong muốn tiếp tục nhận được các ý kiến trí tuệ, trách nhiệm, tâm huyết của các tầng lớp nhân dân để Luật Đất đai (sửa đổi) đạt được mục tiêu đặt ra, phản ánh hơi thở thực tiễn cuộc sống, đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân, tạo động lực mới cho phát triển đất nước, mang lại lợi ích cho toàn dân.

Phóng viên: Trân trọng cảm ơn Phó Thủ tướng Chính phủ!

Nguồn: hanoimoi.com.vn

RÀ SOÁT, CẮT BỎ CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÓ YÊU CẦU XUẤT TRÌNH SỔ HỘ KHẨU

Ngày 17/01, tại Hà Nội, Đại tướng Tô Lâm, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an, Tổ trưởng Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Chính phủ (Đề án 06) đã chủ trì cuộc họp Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP tháng 01/2023.

Tại Cuộc họp, các đại biểu tập trung đánh giá, đưa ra những nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện Đề án 06 thời gian tới như: Tập trung rà soát dữ liệu về thuế, tài chính doanh nghiệp; kết nối dữ liệu dân cư và mã số thuế; kết nối dữ liệu sinh viên với dữ liệu bảo hiểm; cập nhật thông tin và làm sạch dữ liệu y tế. Ngoài ra, các đại biểu cũng đưa ra những giải pháp thực hiện nhiệm vụ xác thực Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với dữ liệu bảo hiểm; đẩy mạnh thực hiện sổ sức khỏe điện tử...

Bộ trưởng Tô Lâm ghi nhận, biểu dương những nỗ lực, cố gắng trong thực hiện Đề án 06 của Tổ công tác trong năm 2022. Chỉ đạo nhiệm vụ thời gian tới, Bộ trưởng Tô Lâm đề nghị các bộ, ngành, thành viên đánh giá vấn đề rà soát, cắt bỏ các thủ tục hành chính có yêu cầu xuất trình sổ hộ khẩu và tái cấu trúc quy trình dịch vụ công trực tuyến; đồng thời xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về quy trình tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính sau khi bỏ sổ hộ khẩu.

Bộ trưởng Tô Lâm nhấn mạnh cần khẩn trương triển khai xây dựng, tạo lập các cơ sở dữ liệu theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ năm 2023 là năm tạo lập và khai thác hiệu quả dữ liệu. Đối với nhiệm vụ này, Bộ trưởng Tô Lâm đề nghị các bộ, ngành khẩn trương rà soát để thúc đẩy việc xây dựng các cơ sở dữ liệu của bộ, ngành mình theo chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm các dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” và kết nối đồng bộ.

Tại Cuộc họp, các đại biểu thống nhất cao với nhận định 2023 là năm của hành động, quyết định sự thành bại của Đề án 06. Tổ công tác đã dự thảo 106 nhiệm vụ của từng Bộ, ngành và 18 nhiệm vụ của các địa phương cần thực hiện. Cụ thể, đối với Bộ Công an tập

trung triển khai 33 nhiệm vụ (chiếm 31,1% trên tổng số nhiệm vụ cần thực hiện), trong đó phát huy vai trò thường trực, đề xuất đưa báo cáo kết quả thực hiện Đề án 06 vào thảo luận tại các phiên họp thường kỳ của Chính phủ hàng tháng; tập trung đề xuất hoàn thiện về pháp lý, như tham mưu ban hành Nghị định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, xây dựng Luật Căn cước công dân sửa đổi trình Quốc hội thông qua; tiếp tục hoàn thiện ứng dụng VNeID và đẩy mạnh việc cấp tài khoản định danh điện tử cho người dân...

Văn phòng Chính phủ chủ trì 7 nhiệm vụ, trong đó tập trung triển khai ngay 2 nhiệm vụ; đôn đốc 10 dịch vụ công chậm muộn theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Chính phủ và ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định việc thực hiện 2 nhóm thủ tục hành chính liên thông khai sinh, khai tử để có cơ sở pháp lý triển khai trên toàn quốc.

Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì 17 nhiệm vụ, trong đó cần tập trung đôn đốc các doanh nghiệp viễn thông di động kết nối cơ sở dữ liệu thông tin thuê bao của doanh nghiệp với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; nghiên cứu, xây dựng giải pháp, kế hoạch và triển khai xác thực, chuẩn hóa lại thông tin thuê bao sau khi đối soát với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư...

Bộ Tài chính chủ trì 8 nhiệm vụ, trong đó cần đẩy mạnh việc đồng bộ dữ liệu về thuế với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thống nhất sử dụng mã định danh công dân là mã số thuế, để thực hiện Công điện số 889/CD-TTg ngày 01/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì 3 nhiệm vụ, trong đó có việc đồng bộ dữ liệu bổ sung đăng ký doanh nghiệp sang Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư, Bộ Công an làm giàu dữ liệu dân cư.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì 3 nhiệm vụ, trong đó tổ chức triển khai chi trả qua tài khoản cho 100% các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội (đã đăng ký tài khoản ngân hàng, ví điện tử, tài khoản mobile money...) từ ngân sách Nhà nước, bảo đảm chính xác, nhanh chóng, tiện lợi, kịp thời.

Bộ Tư pháp chủ trì 3 nhiệm vụ, trong đó cần tập trung đôn đốc, hướng dẫn các địa phương số hóa dữ liệu hộ tịch; đồng thời rà soát bổ sung, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Đề án 06, đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023.

Bộ Y tế chủ trì 5 nhiệm vụ, trong đó tập trung cập nhật thông tin, dữ liệu về y sĩ, bác sĩ, bệnh viện, trạm y tế, nhà thuốc, giường bệnh, trang thiết bị y tế... vào cơ sở dữ liệu của ngành y tế; kết nối, xác thực, làm sạch dữ liệu về y tế với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý Nhà nước; hướng dẫn các cơ sở y tế cập nhật dữ liệu nhóm thông tin cơ bản về y tế vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm; thống nhất với Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Bộ Công an về việc chia sẻ một số trường thông tin cơ bản của Sổ Sức khỏe điện tử hiển thị trên ứng dụng VNeID theo đúng quy định của pháp luật.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì 2 nhiệm vụ, trong đó triển khai kết nối dữ liệu sinh viên với dữ liệu bảo hiểm nhằm hỗ trợ công tác thống kê tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp, dự báo nguồn nhân lực và xu hướng nghề nghiệp của sinh viên ra trường..

Bộ Nội vụ chủ trì 5 nhiệm vụ, trong đó cần xây dựng cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ, đẩy nhanh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư...

Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì 3 nhiệm vụ, trong đó có việc tập trung hoàn thành quy trình làm giàu, làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai để kết nối, xác thực với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ công tác quản lý Nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản...

Bảo hiểm xã hội Việt Nam chủ trì 3 nhiệm vụ, trong đó cần tập trung triển khai chống trục lợi bảo hiểm: 80% cơ sở khám chữa bệnh sử dụng căn cước công dân gắn chip để xác thực sinh trắc học...

Bộ Giao thông vận tải chủ trì 3 nhiệm vụ, trong đó cần tập trung phối hợp với Bộ Y tế, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam hoàn thành triển khai trên toàn quốc đối với 2 dịch vụ công: Cấp đổi, cấp lại Giấy phép lái xe.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì 2 nhiệm vụ, trong đó cần tập trung làm sạch 100% dữ liệu thông tin tín dụng, đồng bộ mã số định danh và mã số tín dụng.

Tập đoàn Điện lực Việt Nam tập trung thực hiện nhiệm vụ triển khai xác thực thông tin chủ thể tham gia các hợp đồng của Ngành điện và Hải quan.

Ban Cơ yếu Chính phủ chủ trì 2 nhiệm vụ, trong đó tập trung triển khai ngay giải pháp để tối ưu, nâng băng thông đồng bộ, thiết bị cơ yếu đáp ứng với sự phát triển của các nguồn dữ liệu lớn về dân cư.

Tòa án nhân dân Tối cao chủ trì 4 nhiệm vụ, trong đó tập trung kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu về công bố bản án, quyết định của Tòa án; cơ sở dữ liệu về hồ sơ vụ án của Tòa án; cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng... trên cổng dịch vụ của Tòa án để phục vụ triển khai tố tụng điện tử và xét xử trực tuyến.

Bộ Xây dựng chủ trì nhiệm vụ hoàn thiện Cơ sở dữ liệu, Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: ttxvn/baotintuc.vn

HIỆU QUẢ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG TÁC THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc ứng dụng chuyển đổi số vào công tác thông tin đối ngoại, thời gian qua, Bộ Ngoại giao đã tích cực triển khai nhiều biện pháp, đồng thời xây dựng các kế hoạch cụ thể để phát huy hiệu quả của công tác này trong thời gian tới.

Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Thị Thu Hằng cho biết, trong những năm qua, triển khai đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, Việt Nam đã khẳng định được vai trò và vị thế ngày càng cao trong khu vực và thế giới. Việt Nam cũng đã được bạn bè quốc tế tin tưởng, tín nhiệm đề cử đăng cai, tổ chức nhiều hội nghị quốc tế lớn và đảm nhiệm nhiều trọng trách quốc tế quan trọng.

Những thành công đó có được trước hết là nhờ sự chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên, sát sao của lãnh đạo Đảng và Nhà nước, sự phối hợp chặt chẽ của các Bộ, ban, ngành, địa phương, sự triển khai chủ động, tích cực, sáng tạo, trên dưới đồng lòng của ngành ngoại giao; đồng thời, cũng có phần đóng góp quan trọng của công tác thông tin đối ngoại, góp phần duy trì bức tranh dư luận quốc tế tươi sáng về Việt Nam trong thời gian qua.

Đến thời điểm này, có thể khẳng định rằng chuyển đổi số đã không còn là một khái niệm mới, xu thế mới, mà đã trở thành một thực tế, đòi hỏi tất yếu trong hầu hết các lĩnh vực của đời sống, trong đó có lĩnh vực thông tin đối ngoại.

Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc ứng dụng chuyển đổi số vào công tác thông tin đối ngoại, thời gian qua, Bộ Ngoại giao đã tích cực triển khai nhiều biện pháp, đồng thời xây dựng các kế hoạch cụ thể để phát huy hiệu quả của công tác này trong thời gian tới.

Có thể nói, Bộ Ngoại giao là một trong những cơ quan đi đầu trong việc ứng dụng chuyển đổi số, khai thác và phát huy truyền thông mạng xã hội trong công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại. Từ năm 2015, Bộ Ngoại giao đã tiến hành khởi tạo và sử dụng mạng xã hội trong thông tin tuyên truyền và đến nay, đang vận hành 7 tài khoản trên các nền tảng phổ biến nhất như Facebook (bằng tiếng Việt), Twitter (bằng tiếng Anh), góp phần lan tỏa thông tin tiếp cận được nhiều nhóm đối tượng hơn, ở nhiều địa bàn hơn và nhất là tác động tới giới trẻ.

Trong thời kỳ đại dịch COVID-19, để thích ứng với tình hình mới, biến thách thức thành cơ hội, Bộ Ngoại giao đã chủ động triển khai nền tảng số trong các hoạt động thông tin, tuyên truyền đối ngoại. Kể cả trong giai đoạn giãn cách toàn xã hội, chưa có một cuộc họp báo thường kỳ nào của Bộ Ngoại giao phải hoãn, hủy mà đã được nhanh chóng chuyển sang hình thức trực tuyến. Khi các hoạt động đối ngoại chuyển sang hình thức ngoại giao điện đàm, hội nghị trực tuyến hoặc hình thức nửa trực tiếp nửa trực tuyến, công tác thông tin, tuyên truyền cũng kịp thời thích ứng, đồng hành phục vụ. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Bộ Ngoại giao đã chủ động có sáng kiến thành lập trung tâm báo chí trực tuyến – "trung tâm báo chí ảo" trong bối cảnh phóng viên nước ngoài không vào được Việt Nam đưa tin trực tiếp.

Các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài ngày càng chú trọng việc triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại, quảng bá trực tuyến như họp, họp báo, hội nghị, tọa đàm kết nối doanh nghiệp trong nước và sở tại. Nhiều cơ quan đại diện và Trưởng cơ quan đại diện đã chủ động, tích cực ứng dụng mạng xã hội trong thông tin, tuyên truyền và đạt hiệu quả cao. Trang Page Vietnam Embassy Delhi của Đại sứ quán Việt Nam tại Ấn Độ cán mốc 1 triệu lượt đọc, đứng đầu bảng tìm kiếm của Google về các thông tin liên quan.

Để phát huy hơn nữa những lợi thế của chuyển đổi số trong công tác thông tin đối ngoại, Bộ Ngoại giao sẽ tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và đồng bộ triển khai hệ sinh thái mạng xã hội của Bộ. Đây là sáng kiến được xây dựng với mục đích đưa những thông tin, hình ảnh về công tác đối ngoại của đất nước đến với đông đảo hơn các tầng lớp nhân dân trong một "diện mạo" gần gũi, dễ tiếp cận hơn, phù hợp với xu hướng tiếp cận thông tin trên các phương tiện truyền thông mới hiện nay.

Bộ Ngoại giao cũng sẽ chú trọng việc xây dựng nội dung, cách trình bày thông điệp phù hợp với môi trường mạng xã hội, trong đó hướng tới đẩy mạnh các nội dung bằng hình ảnh, clip ngắn, infographic, phát huy hiệu quả những cán bộ ngoại giao có sức ảnh hưởng nhất định trên các nền tảng mạng xã hội (KOLs) để lan tỏa các thông điệp đối ngoại đến nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ. Song song với đầu tư cho chất lượng và hiệu quả thông tin, Bộ Ngoại giao cũng hướng tới tích hợp nhiều hơn các công cụ quản trị, phân tích, đánh giá trên mạng xã hội để kịp thời lắng nghe và điều chỉnh cách thể hiện thông điệp cho phù hợp với nhu cầu tiếp nhận của công chúng.

Nguồn: baochinhpvu.vn

HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH VỀ HẢI QUAN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CHUYỂN ĐỔI SỐ

Nếu mừng tượng chuyển đổi số là một ngôi nhà thì việc cải cách chính sách pháp luật trong lĩnh vực hải quan gắn với định hướng chuyển đổi số, hoàn thiện môi trường làm việc điện tử chính là nền móng. Bởi vậy, để đảm bảo tiến trình chuyển đổi số của ngành Hải quan được triển khai đồng bộ, việc hoàn thiện môi trường pháp lý và quy trình, thủ tục là yêu cầu tất yếu.

Thực hiện đồng bộ, bài bản

Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan Mai Xuân Thành cho biết, việc chuyển đổi số hiện nay là công cụ để hiện đại hóa hải quan theo mục tiêu trong Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2030, xa hơn là ngành Hải quan có thể đồng bộ với các Bộ, ngành tiếp tục vai trò dẫn dắt, là đơn vị đi đầu Bộ Tài chính, đi đầu khối cơ quan Chính phủ về chuyển đổi số.

Trong một diễn đàn được tổ chức cách đây ít lâu, cộng đồng doanh nghiệp nói chung đã đánh giá cao nền hành chính công vụ không giấy tờ. Doanh nghiệp luôn mong muốn làm sao giảm được nhiều nhất thủ tục hành chính không cần thiết cho cộng đồng doanh nghiệp, như thế cũng đồng nghĩa với việc giảm các hoạt động không cần thiết cho khu vực công, trong đó có Hải quan Việt Nam. Trong hành trình đó, cộng đồng doanh nghiệp mong ngành Hải quan "làm tới, làm chín", không chỉ quy định về mặt lý thuyết, mà phải đồng bộ trên thực tiễn.

Chia sẻ về điều này, bà Bùi Kim Thùy, đại diện cấp cao tại Việt Nam của Hội đồng kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN cho rằng, việc triển khai hải quan số cần được thực hiện đồng bộ, bài bản với hệ thống Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Vì sự đứt gãy chuỗi cung ứng trong

quá trình sản xuất hàng hóa dịch vụ không nghiêm trọng bằng đứt gãy chuỗi cung ứng trong quá trình thực hiện văn bản quy phạm pháp luật từ trung ương đến địa phương.

Với những kết quả trong việc thực hiện cải cách, hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ thông tin của ngành Hải quan trong thời gian qua và định hướng về xây dựng Hải quan số trong giai đoạn tới, bà Thùy cho rằng, khi Hải quan Việt Nam đạt được kỳ vọng của ngành cũng chính là đáp ứng mong mỏi của cộng đồng doanh nghiệp về một hải quan không giấy tờ.

Thực tế, trong giai đoạn từ năm 2016 đến nay, để đáp ứng yêu cầu ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước về hải quan, xây dựng Chính phủ điện tử, bảo đảm an toàn thông tin, Tổng cục Hải quan đã tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch để làm cơ sở cho việc phát triển ứng dụng công nghệ, Chính phủ điện tử và bảo đảm an toàn thông tin mạng. Bên cạnh đó, Tổng cục Hải quan cũng đã chủ động nghiên cứu và ban hành các văn bản nội bộ về quy chế, quy trình nhằm hoàn thiện việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin ngành Hải quan, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Đặc biệt, năm 2022, Tổng cục Hải quan đã ban hành Chỉ thị số 384/CT-TCHQ ngày 08/02/2022 về đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hải quan hướng tới hải quan phi giấy tờ năm 2022. Đối với những nhiệm vụ cần được triển khai thông qua việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật như chuyển đổi chứng từ bản giấy - bản chính trong bộ hồ sơ hải quan, xây dựng bổ sung chức năng trên hệ thống, hoặc xây dựng hệ thống hải quan thông minh, hải quan số, các đơn vị nghiệp vụ đã kịp thời rà soát và đề xuất đưa vào các bài toán nghiệp vụ và nội dung sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật.

Cụ thể với từng quy trình, thủ tục

Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan Mai Xuân Thành cho rằng, để tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi số của ngành Hải quan trong thời gian tới, cơ quan hải quan các cấp cần nhận diện rõ nhiệm vụ, đề ra được kế hoạch, đặt ra mục tiêu, bám sát vào chiến lược và có kết quả đầu ra rõ ràng. Đối với cục hải quan các tỉnh, thành phố cần tiếp tục đánh giá thực tiễn có tính hệ thống để kiến nghị cụ thể vào từng quy trình, thủ tục.

Để đảm bảo triển khai chuyển đổi số một cách đồng bộ, trong thời gian tới, Tổng cục Hải quan sẽ đẩy mạnh xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp lý, hoàn thiện môi trường pháp lý và quy trình, thủ tục đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành Hải quan, trong đó ban hành các văn bản quy định chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ, hồ sơ và xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản, quy định, hướng dẫn đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin về quản lý nghiệp vụ hải quan, triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và tạo thuận lợi thương mại...

Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về hải quan (Tổng cục Hải quan) Âu Anh Tuấn cho biết, năm 2023, ngành Hải quan sẽ tập trung tối đa nguồn lực để hoàn thiện các bài toán nghiệp vụ tổng thể, yêu cầu nghiệp vụ hải quan theo Đề án hải quan số, hải quan thông minh để trình lãnh đạo Tổng cục Hải quan, lãnh đạo Bộ Tài chính. Đầu tiên là phải chuyển đổi số

hóa thông tin chứng từ tài liệu. Có dữ liệu số, thông tin số thì trên cơ sở đó mới ứng dụng công nghệ hiện đại vào công tác phân tích đánh giá, qua đó giảm các khâu, bước trong quy trình thủ tục.

Phê duyệt Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2030

Nhiều năm qua, Đảng ủy, lãnh đạo Tổng cục Hải quan đã có những chỉ đạo về công tác chuyển đổi số, hướng tới xây dựng Hải quan thông minh. Đặc biệt tại Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 20/5/2022 đã chỉ rõ mục tiêu về chuyển đổi số của Hải quan Việt Nam.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

BÙNG NỔ CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÂN HÀNG

Thời gian qua, chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam được đánh giá là bước vào giai đoạn bùng nổ. Hệ sinh thái số, thanh toán số đã được các ngân hàng thiết lập, phát triển nhanh chóng.

TS. Nguyễn Quốc Hùng, Tổng Thư ký Hiệp hội Ngân hàng cho biết, nhiều nghiệp vụ ngân hàng như mở tài khoản thanh toán, thanh toán chuyển tiền, gửi tiết kiệm... đã được số hóa 100%, cho phép khách hàng thực hiện hoàn toàn trên kênh số. Nhiều ngân hàng chuyển đổi số ở топ đầu đã ghi nhận tỷ lệ hơn 90% giao dịch khách hàng thực hiện qua kênh số, với tỷ lệ chi phí trên thu nhập ở mức tối ưu, chỉ 30 - 40%, phản ánh hiệu quả của chuyển đổi số, phát triển dịch vụ ngân hàng số.

Cũng theo TS. Nguyễn Quốc Hùng, ứng dụng dịch vụ ngân hàng số tại Việt Nam hiện đã đuổi kịp các thị trường phát triển. Tỷ lệ khách hàng cá nhân tại thị trường châu Á - Thái Bình Dương sử dụng dịch vụ ngân hàng số tăng từ 55% vào năm 2017 lên 88% vào năm 2021. Ở thị trường Việt Nam, mức tăng trưởng tương ứng là 41% lên 82%.

Với việc sử dụng thuận lợi, nhiều người dân đã không còn thói quen trực tiếp giao dịch tại ngân hàng hay sử dụng tiền mặt, thay vào đó là sử dụng các dịch vụ ngân hàng trực tuyến. Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thanh toán quốc gia Việt Nam (NAPAS) Nguyễn Quang Minh thông tin, tỷ lệ giao dịch rút tiền mặt giảm từ 12% trong năm 2021 xuống mức 6,56% trong năm 2022. Song song, thanh toán điện tử tăng trưởng 96,5% về lượng giao dịch và 87,3% về giá trị so với năm 2021.

Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Phạm Tiến Dũng cũng đánh giá: “Trên thực tế các số liệu thống kê của Ngân hàng Nhà nước gần đây đều cho thấy, người dân ngày càng ít dùng tiền mặt. Các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt khác như chuyển khoản, quét mã QR, thẻ, ví điện tử... đang ngày càng phát triển. Và quan trọng là các phương thức này được người dân ưa dùng bởi tính tiện lợi”.

Số liệu thống kê mới nhất của Ngân hàng Nhà nước, toàn thị trường có 120 triệu ví điện tử. Trong đó 47 triệu ví đã kích hoạt và 29 triệu ví đang hoạt động. Có đến 3.300 tỷ đồng được người dân duy trì trong ví điện tử để thanh toán.

Nguồn: baodansinh.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Công an đang xây dựng và lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Luật căn cước công dân (sửa đổi) với mục đích cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu (như lĩnh vực cư trú, hộ tịch, bảo hiểm xã hội, giáo dục, y tế, đất đai, lao động...) để phục vụ người dân, doanh nghiệp trên cơ sở sử dụng xác thực, chia sẻ bằng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.**

Theo Bộ Công an, Luật Căn cước công dân năm 2014 được Quốc hội khóa XIII thông qua đã đánh dấu bước tiến quan trọng trong công tác lập pháp của Nhà nước ta, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, giao dịch của nhân dân, phục vụ yêu cầu nghiệp vụ Công an, góp phần phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm trật tự, an toàn xã hội. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống sản xuất, cấp quản lý căn cước công dân được xây dựng, hoàn thiện, đưa vào vận hành, khai thác, sử dụng đã tạo sự đổi mới căn bản về tổ chức hoạt động, quản lý nhà nước về dân cư theo hướng hiện đại, bỏ sổ hộ khẩu giấy, xác lập danh tính điện tử của công dân thông qua mã số định danh cá nhân, phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội, người dân có thể thực hiện các giao dịch, các thủ tục hành chính ở bất cứ nơi nào, không phụ thuộc vào địa giới hành chính, góp phần kiến tạo Chính phủ liên chính, hành động, phát triển phục vụ nhân dân, đóng góp tích cực vào tiến trình xây dựng Việt Nam trở thành quốc gia số trong tương lai không xa.

Bộ Công an đã tiến hành cấp hơn 98 triệu số định danh cá nhân cho công dân trên toàn quốc đang có trên hệ thống; đây là cơ sở quan trọng để xác lập danh tính điện tử của công dân, góp phần thực hiện chuyển đổi số quốc gia; tiến hành cấp được hơn 71 triệu thẻ Căn cước công dân có gắn chip (bao gồm cả trường hợp cấp lần đầu và cấp đổi, cấp lại) cho khoảng 69 triệu công dân.

Việc kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ nhiều hoạt động như: Kết nối với cổng dịch vụ công quốc gia, Văn phòng Chính phủ để xác thực số định danh cá nhân, Căn cước công dân, xác thực thông tin chủ hộ, tra cứu thông tin công dân; kết nối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam để xác thực thông tin công dân; kết nối với Bộ Tư pháp để thực hiện cấp, hủy số định danh cá nhân cho trẻ em khai sinh; kết nối với Bộ Y tế để phục vụ rà soát thông tin tiêm chủng của công dân, phòng chống dịch COVID-19; kết nối, xác thực với Tập đoàn điện lực Việt Nam phục vụ nghiệp vụ ngành điện; kết nối, xác thực với Ban cơ yếu Chính phủ phục vụ rà soát thông tin cán bộ Cơ yếu; kết nối với Tổng cục thuế, Bộ Tài chính để xác thực thông tin công dân, xác thực thông tin chủ hộ, tra cứu thông tin công dân phục vụ làm sạch dữ liệu ngành thuế, nghiệp vụ ngành thuế; thử nghiệm thành công dịch vụ xác thực

thông tin công dân tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân thông qua trực tích hợp quốc gia của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Bên cạnh các kết quả tích cực, trong quá trình triển khai thi hành Luật Căn cước công dân năm 2014 đã xuất hiện một số tồn tại và các vấn đề phát sinh cần phải được xem xét để sửa đổi, bổ sung.

Dự thảo Luật Căn cước công dân (sửa đổi) gồm 07 Chương, 45 Điều, cụ thể như sau: Chương I Quy định chung; Chương II Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước; Chương III Thẻ căn cước công dân; Chương IV Tài khoản định danh điện tử; Chương V Bảo đảm điều kiện hoạt động quản lý căn cước công dân, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu căn cước; Chương VI Trách nhiệm quản lý căn cước công dân, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu căn cước; Chương VII Điều khoản thi hành.

*** Bộ Công Thương đang xây dựng và lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp, đề xuất các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển đối với cụm công nghiệp.**

Theo đó, dự thảo nêu rõ, ưu đãi đầu tư đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

Cụm công nghiệp là địa bàn ưu đãi đầu tư, thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thuộc Danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản, được xem xét vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước với mức không quá 70% tổng mức đầu tư và hưởng các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật. Dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp được miễn tiền thuê đất 7 năm và hưởng các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật.

Trường hợp dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp được hưởng nhiều mức ưu đãi thì áp dụng mức ưu đãi cao nhất.

Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước.

Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn hoặc quyết định đầu tư, hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào cụm công nghiệp từ ngân sách địa phương và ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương.

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách trung ương, yêu cầu công tác quản lý cụm công nghiệp từng giai đoạn, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp từ ngân sách trung ương để hỗ trợ đầu tư các cụm công nghiệp tại các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Đối với các cụm công nghiệp do doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư, ngân sách nhà nước hỗ trợ không quá 30% tổng vốn đầu tư của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và phần vốn hỗ trợ không tính vào tổng vốn đầu tư của dự án để tính giá cho thuê lại đất, giá sử dụng hạ tầng đối với các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp.

*** Bộ Tài chính đang xây dựng và lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, thay thế Nghị định số 33/2019/NĐ-CP.**

Bộ Tài chính cho biết, qua gần 04 năm triển khai thực hiện Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23/4/2019 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thì các quy định tại Nghị định số 33/2019/NĐ-CP và công tác quản lý, sử dụng, kế toán tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đã phát sinh những hạn chế, bất cập cần được giải quyết, khắc phục để tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác đối với các tài sản này. Một số khó khăn, bất cập chủ yếu bao gồm:

Việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ chưa phản ánh hết tính chất đặc thù của từng loại tài sản, chủ yếu hiện nay thực hiện theo phương thức trực tiếp tổ chức khai thác tài sản, dẫn đến vướng mắc trong quá trình thực hiện và chưa thực sự phát huy được hiệu quả nguồn lực tài chính từ khai thác tài sản công này; theo đó cần phải sửa đổi, bổ sung về phương thức khai thác, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện theo hướng: (i) Bổ sung phương thức chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (áp dụng đối với loại tài sản được thu phí theo quy định của pháp luật); (ii) Quy định cụ thể về phạm vi của phương thức khai thác (bao gồm toàn bộ hay cả trường hợp khai thác một phần của từng tài sản); (iii) Sửa đổi về trình tự, thủ tục thực hiện cho phù hợp với đặc thù tài sản và thực tế hiện nay.

Việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo một số hình thức (như: Sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao; bán tài sản) không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực tế hiện nay; đồng thời một số loại tài sản (như nhà hạt quản lý đường bộ) không còn nhu cầu sử dụng hoặc thay đổi quy hoạch loại ra khỏi danh mục tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ nhưng chưa có cơ chế để thực hiện chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý; một số loại tài sản trong quá trình thực hiện xử lý cần phải có ý kiến của đối tượng bị ảnh hưởng có liên quan...; theo đó cần phải sửa đổi, bổ sung về hình thức xử lý, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện cho phù hợp với đặc thù tài sản và thực tế hiện nay.

Bên cạnh đó, hoạt động kế toán, báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ chưa được đầy đủ và kịp thời; việc cập nhật thông tin, số liệu vào Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ còn chậm, chưa đầy đủ các chỉ tiêu thông tin đầu vào, đầu ra; theo đó cần phải sửa đổi, bổ sung quy định cụ thể mẫu biểu báo cáo tài sản phục vụ yêu cầu quản lý, phù hợp để tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

Từ cơ sở nêu trên, việc Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (thay thế cho Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23/4/2019 của Chính phủ) là cần thiết và có cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn.

Việc xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý để giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình giao, quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ, bảo đảm tất cả các tài sản kết cấu hạ tầng đều xác định được chủ thể chịu trách nhiệm trước Nhà nước trong quản lý, hạch toán tài sản, khai thác tài sản do Nhà nước đầu tư, quản lý qua các thời kỳ.

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư.**

Dự thảo sửa đổi, bổ sung điểm n Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg về Cơ cấu tổ chức của cơ quan thống kê ở trung ương.

Theo đó, "Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê" được sửa đổi, bổ sung thành "Thanh tra Tổng cục Thống kê".

Dự thảo cũng sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 2 Điều 3, Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg về Cơ cấu tổ chức của cơ quan thống kê ở địa phương.

Cụ thể, theo quy định hiện hành tại Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg thì: "Chi cục Thống kê tại các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Chi cục Thống kê khu vực (gọi chung là Chi cục Thống kê cấp huyện) thuộc Cục Thống kê cấp tỉnh.

Cục Thống kê cấp tỉnh, Chi cục Thống kê cấp huyện có tư cách pháp nhân, con dấu riêng; có trụ sở làm việc và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật".

Với nội dung này, dự thảo đề xuất sửa đổi, bổ sung như sau: "Phòng Thống kê tại các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là Phòng Thống kê cấp huyện) thuộc Cục Thống kê cấp tỉnh.

Cục Thống kê cấp tỉnh, Phòng Thống kê cấp huyện có con dấu riêng, có trụ sở làm việc và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định".

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, ngày 18/3/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hiệu lực thi hành từ 20/5/2020. Cụ thể, Tổng cục Thống kê là cơ quan thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, được tổ chức theo ngành dọc từ trung ương đến cấp huyện, bảo đảm nguyên tắc tập trung thống nhất. Cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê được tổ chức lại từ Trung ương đến cấp huyện để phù hợp với chức năng nhiệm vụ.

Thực hiện Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg, các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê đã dần đi vào hoạt động ổn định và phù hợp với thông lệ, tiêu chuẩn của thống kê quốc tế và đặc thù kinh tế, xã hội của Việt Nam. Tuy nhiên, trong khi Tổng cục Thống kê đang triển khai thực

hiện Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ ban hành Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Do vậy, để phù hợp với quy định của Chính phủ, Tổng cục Thống kê xây dựng Đề án kiện toàn mô hình tổ chức của các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Tổng cục Thống kê.

Theo đó: Việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy, biên chế công chức, số lượng người làm việc của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tổng cục Thống kê nhằm bảo đảm triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả và toàn diện các Nghị định của Chính phủ: số 101/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2016/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; số 107/2020/NĐ-CP, số 108/2020/NĐ-CP, số 120/2020/NĐ-CP cùng với việc thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chương trình, Kế hoạch của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo mục tiêu: "Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giảm chi thường xuyên và góp phần cải cách chính sách tiền lương", "việc sắp xếp, kiện toàn một số tổ chức và các đầu mối bên trong của từng tổ chức theo hướng giảm đầu mối, giảm tối đa cấp trung gian, giảm cấp phó...".

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lấy ý kiến của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định về hoạt động thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.**

Theo dự thảo, mục đích của hoạt động thông tin tín dụng nhằm tạo lập Cơ sở dữ liệu thông tin tín dụng quốc gia để Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng; hỗ trợ tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện trong hoạt động kinh doanh; hỗ trợ khách hàng vay tiếp cận nguồn vốn tín dụng đáp ứng nhu cầu đời sống, kinh tế, xã hội theo quy định của pháp luật.

Dự thảo nêu rõ nguyên tắc hoạt động thông tin tín dụng là tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật cá nhân và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Đảm bảo tính trung thực, khách quan và không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân có liên quan; đảm bảo chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời đối với thông tin tín dụng cung cấp cho Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam (CIC).

Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam, tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện, tổ chức khác được cung cấp thông tin tín dụng phải: 1. Bảo vệ hệ thống thông tin tín dụng để chống lại mọi mất mát, truy cập, sử dụng hoặc tiết lộ dữ liệu trái phép. 2. Có giải pháp khôi phục dữ liệu trong trường hợp dữ liệu bị hỏng và phương án khôi phục hoạt động sau khi dữ liệu bị hỏng. 3. Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin tín dụng theo quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật về an toàn, bảo mật thông tin. Trường hợp có sự khác nhau giữa quy định về an toàn, bảo mật thông tin tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật thì đảm bảo tuân thủ quy định an toàn, bảo mật thông tin chặt chẽ hơn. 4. Ban hành

đầy đủ các quy định nội bộ quy định trách nhiệm tuân thủ nghĩa vụ an toàn, bảo mật đối với thông tin tín dụng.

Các hành vi bị cấm trong hoạt động thông tin tín dụng: Thu thập, cung cấp, sử dụng trái phép các thông tin thuộc phạm vi, danh mục bí mật của Nhà nước; Cố ý làm sai lệch nội dung thông tin tín dụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân liên quan; Trao đổi, cung cấp thông tin tín dụng sai đối tượng hoặc cho bên thứ ba trái quy định của pháp luật; Lợi dụng các hoạt động thông tin tín dụng để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; Cản trở hoạt động thu thập và khai thác thông tin tín dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: VẬN HÀNH CHÍNH THỨC HỆ THỐNG QUẢN LÝ VĂN BẢN VÀ ĐIỀU HÀNH

Ngày 12/01, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ký ban hành Quyết định số 343/QĐ-UBND về việc vận hành chính thức Hệ thống quản lý văn bản và điều hành TP. Hà Nội.

Quyết định nêu rõ: Đưa vào vận hành chính thức Hệ thống quản lý văn bản và điều hành TP. Hà Nội dùng chung cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, các xã, phường, thị trấn trên địa bàn TP. Hà Nội từ ngày 12/01/2023 với địa chỉ truy cập khai thác sử dụng là <https://quanlyvanban.hanoi.gov.vn>.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố thực hiện công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành triển khai nhiệm vụ được giao thống nhất trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành thành phố; tổ chức đưa vào vận hành sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành thành phố tại cơ quan, đơn vị mình, sử dụng ký số cá nhân, cơ quan, tổ chức theo đúng quy định về công tác văn thư và quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, bảo đảm toàn bộ văn bản trao đổi giữa các cơ quan được thực hiện dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật) theo quy định.

Phấn đấu đến hết năm 2023, khoảng 90% hồ sơ công việc tại cấp thành phố, 80% tại cấp huyện và 60% tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc bí mật). Toàn bộ hồ sơ được tạo, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định; kiểm soát hiệu quả tiến độ giải quyết công việc từ khâu tiếp nhận, xử lý, phát hành văn bản bảo đảm công khai, minh bạch, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ hiệu quả theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội.

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì kỹ thuật, bảo đảm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành thành phố hoạt động ổn định, thông suốt, an toàn, bảo mật theo quy định; kết nối liên thông gửi nhận văn bản điện tử với Trục liên thông văn bản quốc gia do Văn phòng Chính phủ quản lý; tổ chức hướng dẫn sử dụng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác quản lý, vận hành và duy trì Hệ thống quản lý văn bản và điều hành thành phố tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo các quy định hiện hành của pháp luật; hướng dẫn cấp chứng thư số, bảo đảm toàn bộ công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc. Sở Nội vụ tổng hợp đưa việc khai thác, sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành thành phố làm tiêu chí đánh giá về Chỉ số cải cách hành chính hằng năm tại các cơ quan, đơn vị.

*** Cán bộ gần dân, sát cơ sở hơn trong thực hiện nhiệm vụ**

Thực hiện Chương trình số 01-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội, Ban Chỉ đạo, các cấp ủy, tổ chức Đảng đã lựa chọn những vấn đề quan trọng, cấp thiết, cấp bách làm trọng tâm, trọng điểm để tập trung, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo.

Nhờ đó, không chỉ tạo chuyển biến mà còn lan tỏa cách làm tới tận cơ sở. Thực hiện Chương trình, các cấp ủy, tổ chức Đảng đã phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, triển khai áp dụng nhiều cách làm hay, mô hình hiệu quả...

Tạo nhiều chuyển biến tích cực

Theo báo cáo của Ban Chỉ đạo Chương trình số 01-CTr/TU của Thành ủy khóa XVII về “Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025”, trong năm 2022, Ban Chỉ đạo Chương trình 01-CTr/TU đã giao 11 cơ quan, đơn vị chủ trì xây dựng 34 đề tài, đề án, chuyên đề, kế hoạch để triển khai các nhiệm vụ Chương trình. Đến nay, có 29/34 nội dung hoàn thành; còn lại 5 nội dung đang được các cơ quan thực hiện.

Trong đó, Thành ủy, các cấp ủy tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức quán triệt, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Thành ủy. Công tác xây dựng, củng cố và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy và tổ chức đảng có nhiều chuyển biến tích cực.

Trong năm qua, toàn Đảng bộ TP. Hà Nội đã kết nạp 10.183 đảng viên (đạt 108,7% kế hoạch); thành lập 99 tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước (đạt 145,6% kế hoạch); củng cố 28/39 tổ chức cơ sở đảng theo tinh thần Nghị quyết số 15-NQ/TU và Chỉ thị số 15-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội.

Thành ủy cũng đã chỉ đạo hoàn thành Đề tài khoa học về “Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên Đảng bộ TP. Hà Nội - Thực trạng, nhiệm vụ và giải pháp đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới”; triển khai 2 phần mềm “Quản lý hồ sơ cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý” và “Đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hằng tháng”; tiếp tục xây dựng 2 phần mềm “Điều hành, tác nghiệp quản lý đảng viên ở Đảng bộ TP. Hà Nội” và “Sổ tay điện tử đảng viên”.

Điểm nổi bật trong thực hiện Chương trình 01-CTr/TU tại năm 2022 là TP. Hà Nội đã tham mưu Bộ Chính trị tổng kết Nghị quyết số 11-NQ/TW và ban hành Nghị quyết 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. TP. Hà Nội cũng quyết liệt tháo gỡ khó khăn cho các dự án, mạnh dạn phân cấp, ủy quyền...

Đáng chú ý, công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng được coi trọng. Trong năm qua, cấp ủy các cấp đã kiểm tra 1.581 tổ chức đảng, 599 đảng viên; giám sát đối với 949 tổ chức đảng, 575 đảng viên, tập trung vào việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; việc thực hiện quy chế làm việc; việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước; công tác cán bộ; công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí...

Trong đó, Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội thực hiện 2 cuộc kiểm tra, 1 cuộc giám sát đối với 35 tổ chức đảng và 42 đảng viên. Cùng với đó, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm đối với 145 tổ chức đảng và 334 đảng viên, kết luận 65 tổ chức đảng và 196 đảng viên có vi phạm, phải thi hành kỷ luật 11 tổ chức đảng và 153 đảng viên.

Đặc biệt, công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh, tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện và nâng cao các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền; về cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Trong năm qua, TP. Hà Nội đã ban hành Đề án mô hình bộ phận một cửa hiện đại và đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông thống nhất toàn thành phố. Tập trung rà soát, đánh giá đơn giản hóa thủ tục hành chính, thông qua đó, đã bãi bỏ 575 thủ tục hành chính; thực hiện ủy quyền đối với trên 700 thủ tục hành chính...

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo

Trước bối cảnh tình hình trong nước và thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, Ban Chỉ đạo Chương trình 01-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội đề ra 9 nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm 2023. Trong đó, nhấn mạnh đến việc cần tạo chuyển biến, chuyển động mạnh hơn nữa của các quận, huyện, sở ngành; phát huy dân chủ ở cơ sở, tăng cường đối thoại để tháo gỡ khó khăn; phát hiện và chủ động giải quyết sớm các vướng mắc phát sinh từ cơ sở. Đồng thời, tiếp tục mạnh dạn nghiên cứu, thí điểm một số mô hình mới trong công tác xây dựng Đảng...

Để thực hiện tốt các mục tiêu đã đề ra, Bí thư Thành ủy Đinh Tiến Dũng, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Chương trình số 01-CTr/TU yêu cầu, các cấp ủy tiến hành sơ kết giữa nhiệm kỳ bảo đảm tiến độ, thực chất, hiệu quả, làm rõ được ưu điểm để tiếp tục phát huy và tổ chức thực hiện tốt việc lấy phiếu tín nhiệm cán bộ theo quy định.

Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, các ban Đảng Thành ủy tham mưu ban hành đầy đủ các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương; đôn đốc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra. Các cấp ủy Đảng tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo.

Cụ thể hóa Nghị quyết số 28-NQ/TW về “Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới”. Đồng thời, cụ thể hóa thành nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với từng cơ quan, đơn vị, gắn với kiểm soát quyền lực và phát huy dân chủ ở cơ sở nhưng bảo đảm kỷ cương, kỷ luật trong thực thi công vụ; gần dân, sát cơ sở hơn.

Bí thư Thành ủy Đinh Tiến Dũng cũng yêu cầu, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân TP tập trung hoàn thành nhiệm vụ trọng điểm như: trình Luật Thủ đô (sửa đổi); giải phóng mặt bằng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội đúng tiến độ; hoàn thành, trình Thủ tướng Chính phủ Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; triển khai thực hiện Nghị quyết về chuyển đổi số gắn với phân cấp, ủy quyền; xử lý các dự án chậm tiến độ...

Nguồn: hanoimoi.com.vn/kinhthedohti.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: BAN HÀNH BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ CHUYÊN ĐỔI SỐ

Ngày 10/01, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh ký Quyết định số 79/QĐ-UBND ban hành Bộ Chỉ số đánh giá chuyên đổi số TP. Hồ Chí Minh (HCM DTI) và kế hoạch triển khai thực hiện hệ thống này để theo dõi, đánh giá thực chất, khách quan mức độ thực hiện chuyển đổi số của các cơ quan, địa phương trên địa bàn.

Nội dung Bộ Chỉ số đánh giá chuyên đổi số TP. Hồ Chí Minh được xây dựng dựa trên 6 chỉ số chính và 32 Chỉ số thành phần để đánh giá và đo lường mức độ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị một cách tổng thể về nhận thức số, thể chế số, hạ tầng số, nhân lực số, an toàn thông tin mạng và các hoạt động chuyển đổi số bao gồm Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số.

Bộ Chỉ số đánh giá chuyên đổi số TP. Hồ Chí Minh sẽ tổng hợp, đo lường tự động bằng công nghệ nhằm giúp chỉ rõ các điểm mạnh cần phát huy, những điểm yếu cần khắc phục và cung cấp thông tin hỗ trợ cho sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân quận, huyện, TP. Thủ Đức để thực hiện các giải pháp phù hợp nhằm hoàn thành các mục tiêu đã đặt ra trong kế hoạch triển khai Chương trình Chuyển đổi số TP. Hồ Chí Minh.

Thông qua hệ thống này, các địa phương nhìn thấy được sự tiến bộ và tồn tại của đơn vị mình trong quá trình chuyển đổi số; thành phố phát hiện những mô hình chuyển đổi số tiêu biểu, các thực tiễn tốt, điển hình trong quá trình chuyển đổi số để từ đó nhân rộng trên địa bàn.

Bắt đầu từ năm 2023, kết quả đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số của các đơn vị sẽ được Sở Thông tin và Truyền thông công bố trên cổng thông tin Chuyển đổi số thành phố tại địa chỉ <https://chuyendoiso.hochiminhcity.gov.vn>.

Hệ thống đánh giá chuyên đổi số Bộ Chỉ số đánh giá chuyên đổi số TP. Hồ Chí Minh cũng sẽ được liên thông, kết nối, tích hợp đồng bộ với Hệ thống đánh giá và xếp hạng chuyển đổi số của Quốc gia. TP. Hồ Chí Minh được đánh giá và xếp hạng thứ 3 toàn quốc về mức độ chuyển đổi số trong năm 2021, tăng 2 mức so với thứ hạng 5 về chuyển đổi số trong năm 2020.

Trong kế hoạch năm 2023, cùng với hệ thống đánh giá chuyên đổi số DTI, TP. Hồ Chí Minh sẽ đẩy mạnh triển khai Hệ thống quản trị thực thi thành phố dựa trên dữ liệu.

Hệ thống này sẽ giúp nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của TP. Hồ Chí Minh; đồng thời, giúp nâng cao chất lượng phục vụ trong các dịch vụ công trực tuyến đang cung cấp cho người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: nld.com.vn

TP. CẦN THƠ: SỞ NỘI VỤ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC YÊU NGÀNH, YÊU NGHỀ

Ngày 16/01, Sở Nội vụ TP. Cần Thơ tổ chức Hội nghị tổng kết công tác ngành Nội vụ năm 2022 và triển khai nhiệm vụ công tác năm 2023.

Theo Báo cáo của Sở Nội vụ, trong năm 2022, Sở được giao 168 nhiệm vụ, tất cả đều hoàn thành đúng thời hạn. Về công tác cải cách hành chính, Sở Nội vụ thường xuyên đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai giải pháp cải thiện các Chỉ số về cải cách hành chính. Các cơ quan, đơn vị đã cắt giảm, đơn giản hóa 36 thủ tục hành chính; cập nhật, tích hợp 1.379 dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 75,1%. Ngành đã tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ tổ chức lại và sắp xếp, kiện toàn tổ chức 6 đơn vị sự nghiệp; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức 20 đơn vị; phê duyệt tinh giản biên chế đối với 82 trường hợp, tiếp tục lộ trình tinh giản biên chế, đảm bảo đến năm 2026 giảm tối thiểu 5% biên chế công chức, giảm 10% số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021...

Năm 2023, ngành Nội vụ tập trung triển khai thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, thực hiện theo lộ trình tinh giản biên chế công chức và số lượng người hưởng lương từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2022 - 2026; triển khai thực hiện các nội dung có liên quan đến việc xây dựng Đề án thí điểm xây dựng tổ chức mô hình phân cấp chính quyền đô thị và mô hình quản trị đô thị giai đoạn 2021 - 2025. Đồng thời, tăng cường chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực; rà soát, xây dựng và hoàn thiện thể chế ngành Nội vụ...

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ Trần Việt Trường lưu ý, ngành Nội vụ cần tập trung tham mưu cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Cần Thơ; nâng cao chất lượng công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách thuộc các lĩnh vực liên quan đến con người; tiếp tục rà soát các quy định liên quan đến công tác cán bộ, chính sách, triển khai thực hiện cơ chế liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện và cấp tỉnh; thể chế hóa chủ trương của Đảng về khuyến khích, bảo vệ tổ chức, cá nhân dám đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các quy định, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, khuyến khích nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức yêu ngành, yêu nghề; đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu quả, hiệu lực, xây dựng nền hành chính công hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố.

* Kiểm tra cải cách hành chính phải nghiêm túc, khách quan, chính xác

Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ yêu cầu việc kiểm tra cải cách hành chính phải được thực hiện nghiêm túc, khách quan, chính xác; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị.

Kiến nghị của đoàn kiểm tra phải được các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc và có báo cáo kết quả khắc phục. Kế hoạch gồm 2 hình thức: kiểm tra định kỳ (dự kiến Quý II và Quý III-2023) và kiểm tra đột xuất (thường xuyên trong năm, không báo trước thời gian). Nội dung kiểm tra tập trung vào việc triển khai kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của TP. Cần Thơ; việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, cấp huyện; việc sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tại các cơ quan hành chính các cấp. Ngoài ra, đoàn kiểm tra cải cách hành chính còn kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thi hành công vụ tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp; thực hiện quy định trách nhiệm người đứng đầu về thực hiện cải cách hành chính ...

Nguồn: baocantho.com.vn

QUẢNG NINH: XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ

Những năm qua, tỉnh Quảng Ninh trở thành điểm sáng trong công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; người dân, cộng đồng doanh nghiệp trao gửi niềm tin, sự kỳ vọng đối với tỉnh. Kết quả đó là nhờ tỉnh luôn kiên định, quyết tâm trong thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Để công tác cải cách hành chính, xây dựng bộ máy chính quyền hiện đại, chuyên nghiệp, tỉnh chú trọng cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, trong đó quan tâm rà soát, sắp xếp, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Năm 2022, tỉnh Quảng Ninh đã hoàn thành việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 16 cơ quan, đơn vị; tổ chức và kiện toàn lại cơ cấu tổ chức của nhiều phòng, ban. Tỉnh Quảng Ninh cũng hoàn thành việc chuyển đầu mối chủ quản của một số cơ quan, đơn vị để phát huy tối đa hiệu quả công tác chuyên môn và hệ thống cơ sở vật chất; ban hành Quyết định giao thí điểm và bổ sung nhiệm vụ mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh nhằm tối ưu hóa hiệu quả quản lý, quản trị tài sản công.

Triển khai thực hiện Thông báo số 16-TB/TW ngày 7/7/2022 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII, tỉnh Quảng Ninh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Trong năm 2022, tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Kế hoạch về việc tinh giản số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh năm 2022 - 2023 với 33

đơn vị sự nghiệp công lập dự kiến sẽ được giảm trong giai đoạn 2022 - 2023. Đồng thời, hoàn thiện Đề án “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ninh theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ giai đoạn 2022 - 2025”.

Song song với cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, tỉnh cũng tích cực cải cách công vụ nhằm xây dựng nền công vụ trách nhiệm, chuyên nghiệp, năng động, minh bạch, hiệu quả. Trong đó, tỉnh Quảng Ninh rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo hợp lý về cơ cấu, vị trí việc làm, năng lực, trình độ chuyên môn; thay thế kịp thời những người không đáp ứng được yêu cầu thực thi công vụ, nhiệm vụ; đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức, viên chức năm 2022 đảm bảo chất lượng, theo vị trí việc làm. Trong năm 2022, tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện tốt công tác tuyển dụng, sử dụng và tiếp nhận công chức, viên chức đảm bảo khách quan, minh bạch. Đồng thời, việc thực hiện nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức, giải quyết chế độ, chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cũng được tỉnh quan tâm triển khai thực hiện. Năm 2022, tỉnh Quảng Ninh đã tổ chức 94 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho hơn 6.000 học viên với tổng kinh phí hơn 20 tỷ đồng; triển khai 4 lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, 30 lớp bồi dưỡng Đại biểu nhân dân cấp xã cho hơn 4.200 học viên; tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng kiến thức, nâng cao nhận thức về chuyên đổi số.

Để việc xây dựng bộ máy hành chính nhà nước thực sự hiệu quả, công tác kiểm tra, giám sát là nội dung được tỉnh quan tâm, chỉ đạo triển khai thường xuyên, liên tục. Năm 2022, tỉnh Quảng Ninh đã tiến hành kiểm tra tại 5 đơn vị gồm: Ban Quản lý Khu kinh tế, Ban Quản lý Đầu tư các công trình dân dụng và công nghiệp, Ban Quản lý Vườn quốc gia Bái Tử Long và các đơn vị, phòng ban thuộc Ủy ban nhân dân TP. Hạ Long và TX. Quảng Yên theo Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính của tỉnh Quảng Ninh. Đồng thời, kiểm tra giám sát theo kế hoạch, công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất cũng được quan tâm chú trọng. Các đoàn kiểm tra đột xuất đã kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở tại 11 đơn vị cấp xã thuộc 7 địa phương; 15 sở, ban, ngành và 3 đơn vị trực thuộc Sở. Tỉnh ủy Quảng Ninh cũng giao Ban Dân vận thành lập Đoàn giám sát đối với hoạt động của Trung tâm hành chính công cấp huyện, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại cấp xã tại 13/13 địa phương. Sau kiểm tra, giám sát, các Đoàn đều có văn bản đề nghị Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh có văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương khắc phục những tồn tại, hạn chế, đồng thời có văn bản báo cáo kết quả khắc phục về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Năm 2023, năm bản lề thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của cả nhiệm kỳ, tỉnh Quảng Ninh xác định sẽ tiếp tục tập trung và triển khai tốt các giải pháp nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thực sự phục vụ doanh nghiệp, người dân. Tỉnh Quảng Ninh tiếp tục tập trung vào việc tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, nâng cao chất lượng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có tinh thần, thái

độ làm việc kỷ cương, trách nhiệm, tận tụy, chuyên nghiệp; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện tốt công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, giải quyết chế độ chính sách đúng trình tự, thủ tục và đảm bảo quyền lợi đối với cán bộ, công chức, viên chức...

*** Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh hướng tới 'Kho bạc 3 không'**

Đề đạt được mục tiêu đề ra của Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước tới năm 2030, tiến tới hình thành 'Kho bạc số', thời gian vừa qua Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh đã tăng cường cải cách hành chính, hiện đại hóa công nghệ thông tin trong các hoạt động nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước.

Tiết kiệm thời gian, công sức cho công chức kho bạc

Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh Nguyễn Thành Nam cho biết: Năm 2022, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Kế hoạch và triển khai toàn diện các nhiệm vụ về cải cách hành chính; kiểm soát thủ tục hành chính theo kế hoạch; cung cấp 100% thủ tục thực hiện dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước mức độ 4 và tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; thực hiện tốt việc khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của hệ thống Kho bạc Nhà nước theo thông báo số 3917/TB-KBNN ngày 09/8/2022 của Kho bạc Nhà nước.

Cũng trong năm 2022, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh tiếp tục thực hiện áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan Kho bạc Nhà nước tỉnh. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các Kho bạc Nhà nước huyện, thị xã, thành phố trực thuộc đã chủ động rà soát, sửa đổi kịp thời các quy trình ISO theo quy định. Qua đó, đã tạo được tính chuyên nghiệp trong giao dịch, tạo nhiều thuận lợi cho khách hàng và nhân dân khi làm việc với Kho bạc.

Bên cạnh đó, thực hiện Công văn số 5682/KBNN-CNTT ngày 08/11/2022 về triển khai mở rộng thủ tục liên ngân hàng theo mô hình tập trung, bắt đầu từ ngày 24/11/2022, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh chính thức thực hiện liên thông Dịch vụ công trực tuyến - TABMIS (Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc) - Thanh toán điện tử với ngân hàng.

Đây là sự tích hợp, liên thông giữa các quy trình nghiệp vụ với chương trình dịch vụ công trực tuyến nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu về cải cách, hiện đại hóa Kho bạc Nhà nước. Từ đó góp phần cải tiến quy trình nghiệp vụ, nâng cao năng suất, chất lượng với mục tiêu tự động hóa tối đa các bước xử lý trên các ứng dụng, thuận tiện cho người sử dụng, các đơn vị giao dịch và Kho bạc Nhà nước.

Theo đó, đối với các chứng từ chi thường xuyên của đơn vị giao dịch chuyển đến Kho bạc Nhà nước trên dịch vụ công để đi thanh toán cho đơn vị thụ hưởng mở tài khoản tại các ngân hàng thương mại, sau khi giao dịch viên nhận và hoàn thiện các thông tin, kế toán trưởng và lãnh đạo đơn vị Kho bạc ký duyệt trên chương trình dịch vụ công trực tuyến.

Trên cơ sở các kết quả đạt được trong công tác cải cách hành chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh 2 năm liên tiếp (2020, 2021) được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đánh

giá là đơn vị dẫn đầu Chỉ số cải cách hành chính trong khối cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

Sau đó, hệ thống tự động đẩy các thông tin của giao dịch thanh toán sang TABMIS để áp thanh toán và sang hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng để thanh toán với các ngân hàng thành viên của hệ thống thanh toán liên ngân hàng mà không cần phải có bất kỳ một xử lý thủ công nào như trước đây.

Cũng theo ông Nguyễn Thành Nam, nếu như trước đây, với mỗi hồ sơ chứng từ, sau khi được lãnh đạo ký trên dịch vụ công, công chức kế toán của Kho bạc phải thực hiện áp thanh toán trên TABMIS, sau đó kế toán trưởng và lãnh đạo Kho bạc phải thực hiện ký trên chương trình Thanh toán liên ngân hàng thì nay với việc liên thông 3 hệ thống này kế toán không phải thực hiện các thao tác này nữa.

Việc này sẽ giúp tiết kiệm rất nhiều thời gian, công sức cho công chức Kho bạc, bên cạnh đó cũng sẽ giúp tránh được các sai sót về con số khi thực hiện áp thanh toán thủ công. Đồng thời, bảo đảm cho các công chức kiểm soát chi có điều kiện, thời gian kiểm tra các khoản chi một cách chặt chẽ, đầy đủ, kỹ càng nhất, tránh các rủi ro xảy ra.

Như vậy, công chức Kho bạc sẽ có thêm thời gian để xử lý các nghiệp vụ khác cũng như dành thời gian để học hỏi, nghiên cứu thêm về nghiệp vụ, nhất là thời điểm cuối năm khi lượng hồ sơ chứng từ tăng lên đột biến, không lo bị quá tải như trước đây vì đã thực hiện liên thông 3 hệ thống nghiệp vụ quan trọng.

Có thể nói, để tiếp tục đáp ứng các yêu cầu phát triển trước bối cảnh cải cách hiện đại hóa mạnh mẽ và chủ động hội nhập, Kho bạc Nhà nước luôn nghiên cứu học hỏi, nhìn nhận, đánh giá các giải pháp công nghệ theo yêu cầu của chiến lược giai đoạn phát triển tiếp theo. Bên cạnh đó, Kho bạc Nhà nước đã khẩn trương thực hiện công cuộc hiện đại hóa theo lộ trình trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin.

Qua thời gian triển khai đã cho thấy hiệu quả và tính thiết thực của việc triển khai triển khai mở rộng thanh toán liên ngân hàng theo mô hình tập trung. Quy trình liên thông không chỉ làm hài lòng các đơn vị sử dụng ngân sách mà còn là bước tiến quan trọng trong quá trình hình thành Kho bạc điện tử, Kho bạc số; đồng thời, cập nhật, cung cấp kịp thời và chính xác số liệu thu, chi ngân sách qua Kho bạc Nhà nước, giúp Chính phủ, Bộ Tài chính có đủ thông tin phục vụ công tác chỉ đạo điều hành trong việc phát triển kinh tế, xã hội.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động nghiệp vụ của Kho bạc Nhà nước đã giúp đáp ứng kịp thời và phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu chi tiêu của các đơn vị sử dụng ngân sách, tăng khả năng truy cập, liên thông khai thác thông tin dịch vụ; đồng thời tăng hiệu năng giải quyết công việc thông qua dịch vụ công trực tuyến và ngày càng mở rộng liên thông các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin khác, đáp ứng yêu cầu cải cách, hiện đại hóa hệ thống Kho bạc Nhà nước. Tiến tới “Kho bạc 3 không”: không tiền mặt, không chứng từ giấy, không khách hàng giao dịch.

100% các đơn vị không thực hiện thu chi tiền mặt

Thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong hệ thống Kho bạc Nhà nước đến năm 2025 và triển khai Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 25/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Kế hoạch số 296/KH-KBQN ngày 08/4/2022 về việc triển khai thực hiện đề án phần đầu hoàn thành có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ giải pháp theo Kế hoạch đề ra.

Triển khai có hiệu quả các hình thức thu, nộp ngân sách nhà nước hiện đại qua Kho bạc Nhà nước. Thực hiện tốt việc ủy nhiệm thu đối với 11 hệ thống ngân hàng thương mại cổ phần với nhiều điểm thu trải rộng khắp toàn tỉnh.

Đẩy mạnh công tác thanh toán không dùng tiền mặt qua Kho bạc Nhà nước; đến ngày 31/12/2022, 100% các đơn vị trong toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh không thực hiện thu chi tiền mặt tại kho bạc. Triển khai tốt chương trình dịch vụ công trực tuyến Kho bạc Nhà nước, qua đó tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các đơn vị giao dịch, nâng cao chất lượng phục vụ tạo được sự hài lòng của khách hàng (Số hồ sơ phát sinh qua dịch vụ công trực tuyến từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022 là 441.985 hồ sơ).

Bên cạnh đó, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành văn bản số 4847/UBND-TM4 ngày 06/9/2022 về việc đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt và giao dịch điện tử trong lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh cũng như sự quyết tâm của các Kho bạc Nhà nước cơ sở và sự vào cuộc của cấp ủy chính quyền địa phương, sự phối hợp tốt với các cơ quan thu, hệ thống các ngân hàng thương mại đóng trên địa bàn thì đến thời điểm tháng 10/2022 toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh trong kho không còn tiền mặt, mọi khoản thu, chi bằng tiền mặt tại Kho bạc Nhà nước theo quy định đều được thực hiện qua các ngân hàng thương mại.

Từ kết quả đạt được có thể khẳng định Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh đã làm tốt công tác tham mưu, công tác tuyên truyền được đẩy mạnh, công tác phối hợp được nâng cao qua đó đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu Kế hoạch đã đề ra đồng thời đã hình thành thói quen của các đơn vị sử dụng ngân sách, người nộp ngân sách nhà nước, các tổ chức và cá nhân khác có giao dịch với Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, góp phần đảm bảo an ninh, an toàn và bảo mật trong hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, nâng cao hiệu quả quản lý giám sát của quản lý nhà nước, minh bạch các giao dịch thanh toán, góp phần thực hiện các mục tiêu xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh Quảng Ninh trong giai đoạn 2021 - 2025...

Nguồn: baoquangninh.com.vn/thoibaotaichinhvietnam.vn

THANH HÓA: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH - HÀNH TRÌNH KHÔNG CÓ ĐIỂM DỪNG

Lần đầu tiên sau hơn 10 năm công bố, tỉnh Thanh Hóa đã bứt phá 'ngoạn mục' khi vươn lên xếp thứ 3 cả nước về Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và xếp thứ 14 cả nước về Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index). Bước 'nhảy vọt' vô cùng ấn tượng này là thành quả kết tinh từ quyết tâm chính trị rất cao của tỉnh Thanh Hóa trong chặng đường kiên trì cải thiện vị trí xếp hạng cải cách hành chính trong 'cuộc đua' cùng với cả nước.

Hơn 10 năm về trước, nhắc tới tỉnh Thanh Hóa, người ta chỉ nghĩ tới vùng đất nghèo, chưa có nhiều phát triển nổi bật. Thế nhưng, vài năm trở lại đây, cái tên Thanh Hóa đã thực sự gây ấn tượng mạnh khi có những thay đổi vượt bậc trong phát triển kinh tế, đặc biệt là trong xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch, đem lại niềm tin, sự hài lòng cho doanh nghiệp và người dân. Có thể khẳng định như vậy khi nhiều năm xuất phát ở vị trí thấp trong bảng xếp hạng Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, đến tháng 5/2022, tỉnh Thanh Hóa đã bứt phá “ngoạn mục” và lần đầu tiên được xướng tên ở vị trí top 3 tỉnh dẫn đầu cả nước, sau Thừa Thiên - Huế và Bình Dương. Từ chỗ xếp thứ 28 năm 2019, thứ 26 năm 2020, tỉnh Thanh Hóa vươn lên vị trí thứ 3 với 47,102 điểm (tăng 21 bậc so với năm 2020). Điều đặc biệt là trong 8 chỉ số nội dung đánh giá, Thanh Hóa có tới 7/8 chỉ số tăng mạnh, nằm trong nhóm cao nhất cả nước.

Sau khi Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh được công bố, tỉnh Thanh Hóa tiếp tục ghi dấu ấn vô cùng đậm nét khi vươn lên xếp thứ 14/63 tỉnh, thành phố về Chỉ số cải cách hành chính với 87,83 điểm. Nhìn lại giai đoạn 2017 - 2019, Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Thanh Hóa luôn không ổn định và thứ bậc xếp hạng cũng chỉ ở top cuối, thậm chí là gần như “đội sổ” khi đứng ở vị trí thứ 61 (năm 2017), thứ 57 (năm 2018), thứ 43 (năm 2019), thứ 29 (năm 2020). Điều này đã khiến cả hệ thống chính trị của tỉnh phải trăn trở, suy nghĩ, tự soi, tự sửa và tìm giải pháp thực thi thật sự hiệu quả. Sử dụng “chìa khóa” công khai - minh bạch để gỡ “nút thắt” niềm tin và khơi thông “điểm nghẽn” đã được tỉnh Thanh Hóa vào cuộc quyết liệt, đồng bộ. Và, sự nỗ lực ấy đã cho “trái ngọt” đầu mùa khi cuối tháng 5/2022, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2021, tỉnh Thanh Hóa xuất sắc vươn lên vị trí thứ 14 trên bảng xếp hạng của cả nước (tăng 15 bậc so với năm 2020). Đáng phấn khởi là cả 8 lĩnh vực đánh giá đều có sự cải thiện vượt bậc so với những năm trước, trong đó lĩnh vực tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội vươn lên xếp thứ 6/63 tỉnh, thành phố; lĩnh vực hiện đại hóa hành chính xếp thứ 7/63 tỉnh, thành phố. Đây có thể coi là năm thành công nhất trong hành trình hơn 10 năm tỉnh Thanh Hóa chính thức tham gia vào Bộ Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh và Chỉ số cải cách hành chính.

Để có được thành quả ấn tượng ấy, điều mà cả hệ thống chính trị tỉnh Thanh Hóa đã làm được đó là “dám nhìn thẳng sự thật” để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thành công nhiều mô hình, cách làm mới chưa có tiền lệ. Với tư duy đổi mới, nhiều nghị quyết, quyết

định, chương trình, kế hoạch lớn về đẩy mạnh cải cách hành chính được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành phù hợp với giai đoạn phát triển mới. Đặc biệt, tỉnh Thanh Hóa lần đầu tiên đưa mục tiêu “nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước” về các Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh vào kế hoạch hành động thực hiện “Khâu đột phá đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn” giai đoạn 2021 - 2025. Tỉnh Thanh Hóa cũng lần đầu tiên tổ chức công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện (DDCI), từ đó đã tìm ra cách để “truyền lửa” cải cách, để các đơn vị “thi đua” lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm mục tiêu của mọi sự phục vụ. Chưa dừng lại ở đó, hàng loạt các hội nghị thảo luận, phân tích, đánh giá các Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh cũng được tỉnh Thanh Hóa tổ chức để bàn giải pháp thực hiện sao cho hiệu quả nhất.

Sự phát triển của tỉnh Thanh Hóa trong những năm gần đây được đặt nền móng từ hàng loạt cải cách với những cách làm tiên phong, đột phá. Điều này được minh chứng khi năm 2022, tỉnh Thanh Hóa đã có sự “bứt tốc” tăng trưởng để ghi dấu ấn đậm nét lên bức tranh phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Minh chứng rõ nhất là tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm ước đạt 12,51%, vượt kế hoạch (11,5% trở lên) và nằm trong nhóm 7 tỉnh dẫn đầu cả nước; thu ngân sách Nhà nước ước đạt 48.820 tỷ đồng, đạt cao nhất từ trước đến nay. Với việc thu hút được 59 dự án đầu tư trực tiếp trong năm qua, trong đó có 6 dự án FDI với tổng số vốn đầu tư đăng ký là 4.833 tỷ đồng và 50,2 triệu USD đã cho thấy thành công của tỉnh Thanh Hóa trong cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả và thực chất.

Với sự định hướng rõ ràng và hành động quyết liệt, tỉnh Thanh Hóa quyết tâm chinh phục mục tiêu nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về các Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh vào năm 2025 như kế hoạch đã đề ra, tiếp tục tạo bước đột phá ấn tượng hơn nữa về cải cách hành chính và đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nguồn: baothanhhoa.vn

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: CỤC HẢI QUAN ĐÚNG ĐẦU VỀ CHỈ SỐ MỨC ĐỘ HÀI LÒNG

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Nguyễn Văn Thọ đã ký ban hành Quyết định số 25/QĐ-UBND về công bố kết quả mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối

với sự phục vụ của Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Công an tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2022.

Theo đó, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu dẫn đầu với 97,45% Chỉ số hài lòng; xếp thứ hai là Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với 94,92% Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính; đứng cuối là Cục Thuế tỉnh với 91,13% Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giao thủ trưởng các cơ quan trên tổ chức quán triệt, đề ra giải pháp nhằm phát huy những kết quả đạt được. Đồng thời, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện công tác cải cách hành chính để nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức.

Nguồn: baobariavungtau.com.vn

VAI TRÒ CỦA KIỂM TRA TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Kiểm tra là phương thức đặc biệt quan trọng giúp phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện và xử lý những hạn chế, yếu kém trong hoạt động quản lý nhà nước nói chung, trong hoạt động thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức nói riêng. Việc quản lý nhà nước trong các tình huống, trạng thái bất thường trong xã hội cho thấy phải quan tâm đặc biệt đến công tác kiểm tra. Đó là những nội dung chính của bài viết này.

Kiểm tra trong quản lý nhà nước

Kiểm tra là một hoạt động thường xuyên, có mối quan hệ logic trong mọi hình thái quản lý (cộng đồng, gia đình hoặc công quyền...). Tuy nhiên, trong không ít trường hợp, ý nghĩa và vai trò của hoạt động kiểm tra không được quan tâm bằng các hoạt động khác của quản lý nhà nước, như: xây dựng thể chế, tổ chức, nhân sự..., mặc dù trong khoa học quản lý nhà nước, không thể nói hoạt động (khâu) nào là quan trọng nhất. Bởi vì, quản lý nhà nước là một lĩnh vực chỉnh thể và có tính liên thông, thống nhất giữa các hình thức hoạt động, trong đó kiểm tra được coi là khâu cuối cùng tiếm cận kết quả của mọi hoạt động, mọi hình thái tổ chức. Thực tế quản lý nhà nước trong bối cảnh dịch COVID-19 đang diễn ra cho thấy, công tác kiểm tra đã bộc lộ không ít khiếm khuyết, bất cập. Chẳng hạn, quan hệ giữa ban hành với tổ chức thi hành thể chế; quan hệ giữa kế hoạch và thực thi trong thực tế; quan hệ chức năng giữa người ban hành quyết định quản lý với các cơ quan chuyên môn liên quan đến tình huống “cấp và kiểm tra giấy đi đường”. Đáng chú ý là qua kiểm tra trực tuyến, trực tiếp giữa cấp trên và cấp dưới cho thấy vẫn có những điểm chưa tốt (dù rất ít) trong năng lực nắm bắt và xử lý thực tiễn của một bộ phận công chức lãnh đạo, nhất là lãnh đạo địa phương... khiến Thủ tướng Chính phủ cũng băn khoăn: nghe báo cáo (về phòng, chống COVID-19) chỗ nào cũng tốt, nhưng kiểm tra mới biết chỗ nào tốt hay không tốt(1).

Thực tế đó cũng cho thấy, vẫn còn một bộ phận công chức coi công tác kiểm tra là yếu tố phụ, để “trả bài” trong các khóa bồi dưỡng, mà chưa nhận thức đó là khâu đặc biệt, thể hiện năng lực và bản lĩnh trong các báo cáo, giải trình, đề xuất sáng kiến trong những tình huống cụ thể của cấp dưới đối với cấp trên; những phát hiện, điều chỉnh sai lệch xuất hiện (như trong kế hoạch hay tổ chức thực thi công vụ) của cấp trên đối với cấp dưới.

Kiểm tra, hiểu theo nghĩa thông thường và trên cơ sở khoa học, là việc một chủ thể tác động tới đối tượng quản lý, xem xét lại những việc đã được chuẩn bị tổ chức thực hiện ở hầu hết các hoạt động trong chu trình của quản lý nhà nước. Quan điểm có tính phổ biến cho rằng, kiểm tra bao gồm tất cả các hoạt động mà nhà quản trị thực hiện nhằm đảm bảo chắc chắn rằng các kết quả thực tế sẽ đúng như kết quả dự kiến trong kế hoạch(2). Trong quản lý nói chung, khi có hoạt động thì phải có sự kiểm tra trước để bảo đảm thành công khi tổ chức thực hiện. Vì vậy, kiểm tra là nhiệm vụ rất quan trọng của người đứng đầu một bộ phận trong quản lý khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn (từ Tổ trưởng, Trưởng phòng, Chủ tịch Ủy ban nhân

dân cấp xã; cấp trung gian như Vụ trưởng, Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; cấp cao như Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng... đến vị trí cao nhất của Chính phủ là Thủ tướng). Do vậy, không thể có một hoạt động nào đó trong quản lý lại không có hoạt động kiểm tra trước khi tổ chức thực hiện.

Trên phương diện lý thuyết, kiểm tra có những đặc điểm sau:

Tính khách quan và chủ quan: tính khách quan là quy trình trong khoa học quản lý, ai tham gia hoạt động công vụ cũng phải tuân thủ. Tính chủ quan là chủ thể kiểm tra là con người, mà con người thì không giống nhau về năng lực, phẩm chất, kinh nghiệm, chuyên môn, kỹ năng...

Có ở tất cả các vị trí công vụ: bất kỳ vị trí trong nền công vụ nào cũng đều có chức năng tương tác với xã hội, phục vụ xã hội, mà đã là chức năng thì không thể bỏ qua. Hoạt động kiểm tra trong quản lý nhà nước không chỉ cho biết người lãnh đạo nào sâu sát công việc, hay có tính quan liêu; mà còn giúp sửa chữa những khiếm khuyết của hoạt động công vụ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ công tác kiểm tra là nhằm mục đích: "...biết rõ năng lực và khuyết điểm của cán bộ, mới sửa chữa và giúp đỡ kịp thời"(3).

Đa dạng về chủ thể và đối tượng kiểm tra: ở những nhóm vị trí công vụ khác nhau đều có chủ thể kiểm tra và đối tượng bị kiểm tra tương ứng (người đứng đầu, bộ phận giúp việc, công chức thực thi...). Trong công tác phòng, chống dịch bệnh (như dịch COVID-19), kiểm tra có ở hầu hết các hoạt động như xây dựng và tổ chức thực hiện quyết định quản lý; mua, bán thuốc và phân phối, sử dụng thuốc; phối hợp và triển khai thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19...

Kiểm tra rất cần thiết và quan trọng: vừa nhằm phát huy tính tích cực, vừa hạn chế những tiêu cực trong hành vi của con người nói chung và công chức nói riêng. Hành vi của con người bị chi phối bởi nhiều yếu tố chủ quan, như: nhận thức về trách nhiệm; tâm lý, tình cảm của người ra lệnh hoặc người phục tùng; sự nhạy bén hoặc chậm trễ, thiếu sáng tạo; tác phong thực dụng hoặc đề cao trách nhiệm trong công việc; đạo đức công vụ; thích ứng hoặc chậm thích ứng với sự thay đổi (như cơ chế, ứng dụng công nghệ...)...

Quy trình kiểm tra mang tính bao quát, đa chiều. Bao gồm: kiểm tra theo hệ thống thứ bậc hành chính; kiểm tra theo chức năng khi chủ thể ngang bằng về vị thế, như giữa bộ với bộ, sở với sở; kiểm tra chéo để đo lường tính thống nhất hay không thống nhất khi các bộ phận cấu thành cùng triển khai một hoạt động nào đó (như các sở, vụ cùng chuyên môn...); tự kiểm tra. Mặt khác, công tác kiểm tra còn mang tính chất là loại hoạt động có tính tương tác tích cực.

Có nhiều hình thái linh hoạt, sáng tạo: chủ thể kiểm tra thường tiến hành các loại hoạt động như: nghe báo cáo của cấp trên và giải trình của cấp dưới; đi thực tế ở cơ sở (ví dụ Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính trực tiếp đi kiểm tra phòng, chống dịch COVID-19 tại một số địa bàn xã, phường). Hiện nay, thông qua ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại mà chủ thể kiểm tra có thể tương tác trực tuyến với đối tượng được kiểm tra, với cấp cơ sở (như Thủ tướng Phạm Minh Chính thiết lập phòng họp trực tuyến ngay tại Trụ sở Chính phủ để kiểm tra công tác phòng, chống dịch COVID-19 với các Bộ, ngành, địa phương).

Ý nghĩa của kiểm tra đối với quản lý nhà nước và quản lý xã hội

Thứ nhất, giúp cho kết quả đầu ra của quản lý nhà nước đúng với mục đích, mục tiêu đặt ra ban đầu.

Thứ hai, có tác động mạnh mẽ đến phát huy tính tích cực và hạn chế các yếu tố không tích cực (chủ yếu là sự chi phối của yếu tố chủ quan) trong quản lý nhà nước để có biện pháp, giải pháp phù hợp.

Thứ ba, tạo hiệu ứng xã hội về kinh tế - xã hội, tác động đến ý thức của các chủ thể quản lý nhà nước, tác động đến quản lý xã hội (các đối tượng thực hiện nghĩa vụ hoặc thụ hưởng chính sách...). Việc thiếu kiểm tra, dự báo trong phòng, chống dịch COVID-19 vừa qua đã khiến cho hành vi quản lý từ mục đích “khơi thông” lại vô tình trở thành “điềm nghẽn”, lực cản, như gây đình trệ, đứt gãy các chuỗi cung ứng, sản xuất, lưu thông hàng hóa; chậm giải ngân hoặc giải ngân không đúng đối tượng thụ hưởng các gói an sinh xã hội...

Thứ tư, tạo ra những hiệu ứng gián tiếp của quản lý (là những tác động đến từ việc kiểm tra tới những tình huống gián tiếp của quản lý nhà nước). Ví dụ, kiểm tra công vụ để xem công chức có làm đúng chức phận, hoàn thành nhiệm vụ được giao hay không... Các hiệu ứng gián tiếp có thể bao gồm: sử dụng nguồn nhân lực; công tác tổ chức thực hiện có hiệu quả; phát huy vai trò của người đứng đầu; nâng cao chất lượng quy hoạch, sử dụng nguồn nhân lực quản lý nhà nước; kiểm nghiệm, đánh giá tương quan giữa điều kiện, tiêu chuẩn và năng lực xử lý, giải quyết các tình huống trong thực tiễn quản lý nhà nước...

Một số bài học kinh nghiệm qua công tác kiểm tra phòng, chống dịch COVID-19

Qua hoạt động kiểm tra và đánh giá tổng thể các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 đã và đang diễn ra, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là, huy động các lực lượng, chuyên gia tham gia phòng, chống dịch bệnh là rất quan trọng đối với các nhà quản lý. Bởi vì, chỉ các chuyên gia có chuyên môn sâu mới hiểu biết thấu đáo về nguyên nhân, diễn biến, cách phòng, chống, khắc phục hệ lụy (chủ yếu là về sức khỏe con người để từ đó duy trì các hoạt động kinh tế - xã hội). Quản trị xã hội trước hết là của Nhà nước, cơ quan công quyền cần biết rõ phải ra quyết định quản lý như thế nào để phòng, chống dịch bệnh hiệu quả; vì vậy, Nhà nước có quyền huy động các chuyên gia, nhà khoa học, trước hết là trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe. Vai trò của quản lý nhà nước trong việc huy động sự tham gia và đóng góp thực tế của giới chuyên môn khoa học là sự tương tác pháp lý - trách nhiệm xã hội, song không thể thay thế nhau được. Vai trò của kiểm tra trong quản lý nhà nước ở đây thể hiện qua các hoạt động cụ thể, như kiểm tra xem các quyết định hành chính đã tham khảo ý kiến của các nhà nghiên cứu, hoạt động nghiệp vụ liên quan đến phòng, chống dịch bệnh, chứ không chỉ với giám đốc sở y tế hoặc giám đốc bệnh viện, quản lý cơ sở khám, chữa bệnh... Qua đó có thể thấy trách nhiệm xã hội của các nhà khoa học, chuyên môn tham gia ý kiến như thế nào trong việc ban hành và thi hành các chính sách phòng, chống dịch bệnh, như giãn cách, tiêm chủng, sản xuất vaccin...

Hai là, Chính phủ đã thẳng thắn đánh giá: "... những vướng mắc về cơ chế, chính sách, quy trình rườm rà, thậm chí cả tâm lý sợ trách nhiệm khiến Việt Nam có biểu hiện chậm chân

trong “cuộc đua” tiếp cận vacxin”(4). Tuy nhiên, điều đó không thể không nhắc đến vai trò tham mưu, tư vấn rất quan trọng của các nhà khoa học, chuyên môn để lãnh đạo Đảng và Nhà nước đề ra giải pháp, sách lược “ngoại giao vacxin”(5) rất kịp thời và hiệu quả. Qua đó, đặt ra nhiều vấn đề từ lý thuyết quản lý, về quan hệ giữa quản lý chuyên ngành (các nhà khoa học, các cơ quan chuyên môn...) với việc ban hành và thi hành quyết định hành chính, nhất là ở cơ quan quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực.

Ba là, kiểm tra trong tình huống cấp thiết, đặc biệt quan trọng có thể thiết lập hệ thống “kiểm tra vượt tuyến” (lãnh đạo Chính phủ kiểm tra trực tiếp bằng hệ thống trực tuyến xuống tận cấp chính quyền cơ sở) là bài học thực tiễn rất sâu sắc về sự linh hoạt, chủ động, sáng tạo về cách thức tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra trong quản lý nhà nước.

Bốn là, cần có giải pháp thích ứng khi thực tế đã diễn biến khác đi. Qua kiểm tra cho thấy diễn biến của dịch bệnh và quyết sách của Chính phủ (thực hiện mục tiêu kép), cần phải thay đổi giải pháp quản lý dịch bệnh là từ quản lý theo diện rộng, không chế từ xa (theo vùng hành chính), đến quản lý theo cách không chế tại chỗ, giãn cách “nhỏ nhất, hẹp nhất có thể”(6) thì mới đáp ứng mục đích, mục tiêu của quản lý nhà nước. Thực tiễn đó đã chứng minh rằng, nhiệm vụ, mục đích giống nhau, nhưng giải pháp phải linh hoạt, không cứng nhắc, máy móc.

Năm là, dư luận xã hội là kênh thông tin rất hữu ích trong quản lý và ứng phó các tình huống xã hội. Dư luận xã hội có nhiều kênh và nhiều cách nhận thức khác nhau với cùng một tình huống; nhưng việc tìm đúng bản chất sự thật để có biện pháp xử lý phù hợp mới là yêu cầu đặt ra đối với quản lý nhà nước. Chỉ cần một thông tin (có hình ảnh) về ùn tắc tại điểm giao thông, tại nơi cấp giấy đi đường, nơi tiêm chủng... cho thấy có những bất ổn trong giải pháp quản lý. Đặc điểm của thông tin qua dư luận xã hội là rõ ràng, trực tiếp và cho mọi người (mọi ngành, mọi cấp...). Vì vậy, có thể rút ra những tác dụng của dư luận xã hội đối với quản lý nhà nước trong phòng, chống dịch COVID-19 vừa qua cho thấy: năng lực của cơ quan quản lý, cấp chính quyền và công chức lãnh đạo, công chức chuyên môn; tính thích ứng xã hội của hệ thống văn bản quản lý nhà nước; có hay không sự buông lỏng, quan liêu trong quản lý nhà nước, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ rằng qua kiểm tra mới “... huy động tinh thần tích cực và lực lượng to tát của nhân dân, mới biết rõ năng lực và khuyết điểm của cán bộ...”(7).

GS. TS. Nguyễn Hữu Khiển, Nguyên Phó Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia

Nguồn: tenn.vn

Ghi chú:

(1) Báo Dân trí điện tử, ngày 16/9/2009.

(2) Tham khảo: <http://quanlydoanhnghiep.edu.vn> (ngày 02/12/2020)

(3),(7) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.636, tr.636.

(4) <https://moh.gov.vn> > (Bằng mọi giá có vacxin nhanh nhất : 01/6/2021)
<https://www.qdnd.vn> > virus-so-trach...

(5) <https://www.qdnd.vn> (17/8/2021)

(6) <http://www.hanoimoi.com.vn> > Xa-hoi; Báo Tuổi trẻ điện tử ngày 16/9/2021.

RÀNG BUỘC TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐỂ KHẮC PHỤC “BỎ NHIỆM SAI CÁN BỘ”

Nếu không có quy định ràng buộc trách nhiệm cụ thể đối với cấp uỷ và người đứng đầu khi chọn cán bộ sai thì khó lòng khắc phục được tình trạng quy trình đúng mà kết quả sai như thời gian vừa qua.

Chưa một nhiệm kỳ nào, việc giới thiệu lựa chọn, bổ nhiệm cán bộ lại được chuẩn bị công phu, bài bản chặt chẽ như nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Đại hội đã thống nhất rất cao tin tưởng bầu chọn 200 Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương khóa mới đáp ứng tiêu chuẩn phẩm chất đạo đức, năng lực, trình độ để gánh vác sự nghiệp phát triển đất nước mà Đảng và nhân dân giao phó.

Tuy nhiên, mới gần nửa nhiệm kỳ đã có gần 70 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý bị thi hành kỷ luật... Từ đây, đặt ra vấn đề vì sao vẫn còn xảy ra thực trạng đúng quy trình nhưng không đúng cán bộ. Chúng ta cần những giải pháp gì để hạn chế được hiện tượng “lựa chọn, bổ nhiệm nhầm cán bộ”.

Tại hội nghị bất thường diễn ra tháng 6/2022, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã quyết định kỷ luật bằng hình thức khai trừ ra khỏi đảng đối với hai cựu Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng gồm ông Chu Ngọc Anh, nguyên Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, nguyên Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và ông Nguyễn Thanh Long, nguyên Bí thư Ban cán sự Đảng, Bộ trưởng Bộ Y tế do những sai phạm nghiêm trọng liên quan đến vụ Việt Á...

Tại Hội nghị Trung ương 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII cũng đồng ý cho các ông Nguyễn Thành Phong (Phó Trưởng ban Ban Kinh tế Trung ương), Huỳnh Tấn Việt (Bí thư Đảng uỷ Khối các cơ quan Trung ương) và Bùi Nhật Quang (Chủ tịch Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam) thôi tham gia Ban Chấp hành Trung ương vì những sai phạm xảy ra trong những nhiệm kỳ trước...

Nhiều cán bộ lãnh đạo, nguyên lãnh đạo các bộ, ban ngành, địa phương bị khởi tố, truy tố, xét xử liên quan đến các vụ án tham nhũng kinh tế lớn như Việt Á, chuyến bay giải cứu, vi phạm các quy định về đấu thầu cho thấy công tác cán bộ ở một số trường hợp dù làm đúng quy trình nhưng kết quả lại sai.

Tình trạng này xảy ra ngoài việc do chính cán bộ có chức, quyền thoái hoá, biến chất thì việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ vẫn chưa hiệu quả, nhất là chưa có những quy định thật chặt chẽ để ràng buộc trách nhiệm đối với người đứng đầu cấp uỷ, những người tham gia vào quá trình giới thiệu, quy hoạch, lựa chọn, bổ nhiệm cán bộ.

Vụ trưởng Vụ pháp chế, Thanh tra Chính phủ Đinh Văn Minh nhấn mạnh, trong công tác cán bộ, những người tham gia vào quá trình đó cũng phải có trách nhiệm trong việc lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm... Công tác cán bộ, công tác nhân sự cần phải làm rõ trách nhiệm của người tham gia vào việc lựa chọn, giới thiệu, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ đó.

PGS. TS. Nguyễn Ngọc Đào, Giảng viên cao cấp, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh cho rằng, tất cả quy trình bổ nhiệm cán bộ đều do con người thực hiện, ngay từ khâu đầu tiên là giới thiệu cán bộ, không phải cả tập thể đồng loạt giơ tay giới thiệu một người, mà ở đó có một người đề xuất, khởi xướng lựa chọn cán bộ. Người giới thiệu nhân sự có thể vì lợi ích của mình, lợi ích của gia đình mình, dòng họ, anh em bạn bè mà đề xuất tiến cử cán bộ... Do vậy, phải có quy định buộc người tiến cử cán bộ phải liên đới chịu trách nhiệm nếu tiến cử sai, có như vậy mới lựa chọn được cán bộ đủ tâm, tài, trí phụng sự đất nước, phục vụ Nhân dân.

"Nhiều người giới thiệu đàn em kể tục mình hay đảm đương một vị trí nào đó. Vậy sau đó, người được tiến cử rơi vào vòng lao lý thì người tiến cử có trách nhiệm không? Trách nhiệm rất lớn. Anh đã giới thiệu sai và chúng ta phải tìm động cơ của người giới thiệu là vì cánh hầu với anh hay giới thiệu để bảo lãnh chính trị. Nếu như để xảy ra tình trạng người mình giới thiệu vi phạm thì mình cũng phải gánh trách nhiệm", ông Nguyễn Ngọc Đào nêu ý kiến.

Theo nguyên tắc tổ chức của Đảng: Tập thể cấp ủy mới có quyền quyết định về công tác cán bộ, tuy vậy, thực tế lại đang bị chi phối rất lớn từ người đứng đầu, Bí thư cấp ủy có thể tạo nên quyền lực mềm lái được các bước trong công tác cán bộ theo ý mình... Từ thực tế đó, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương Trương Thị Mai đề nghị phải làm rõ bước “dân chủ” và bước “tập trung”.

"Chỗ nào dân chủ để có ý kiến, để có lá phiếu đúng đắn về uy tín cán bộ khi bổ nhiệm. Chỗ nào cần định hướng, chỗ nào tập trung, chỗ này thể hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Vừa rồi, chúng ta kỷ luật một số tổ chức Đảng, cơ bản là vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ. Dùng ý chí của người đứng đầu áp đặt chủ quan, không tôn trọng dân chủ. Nhưng ngược lại có nơi “thả nổi”. Người đứng đầu không chịu trách nhiệm, sợ trách nhiệm. Cả 2 việc này không tốt cho Đảng. Vì vậy, đây là nguyên tắc “cốt tử” cần quan tâm, cụ thể hóa để dễ thực hiện, dễ chấp hành”, Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương Trương Thị Mai cho biết.

PGS. TS. Nguyễn Vũ Tiến, nguyên Phó Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền cho rằng, chúng ta đã nhiều lần đề cập trách nhiệm của người giới thiệu, lựa chọn, bố trí sai cán bộ, nhưng thực tế chưa có trường hợp nào làm công tác tổ chức cán bộ bị xem xét trách nhiệm đúng mức. Bởi chúng ta mới nói trách nhiệm chung chung chứ chưa thật cụ thể. Vì vậy nếu không có quy định ràng buộc trách nhiệm đối với cấp ủy và người đứng đầu khi chọn cán bộ sai thì khó lòng khắc phục được tình trạng quy trình đúng mà kết quả sai như thời gian vừa qua.

"Quy định nói phải chịu trách nhiệm nhưng chỉ nói chung chung về mặt đảng. Vấn đề trách nhiệm như thế nào tới đây trong Luật cán bộ công chức phải có quy định cụ thể về trách nhiệm của người giới thiệu sai cán bộ, trách nhiệm của cấp ủy và người đứng đầu ở đó như thế nào... Nếu không làm được như vậy thì khó mong muốn đạt được đội ngũ cán bộ có chất lượng", ông Nguyễn Vũ Tiến cho biết.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, phát triển kinh tế bằng cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đằng sau các chức vụ lãnh đạo quản lý là quyền lực, bổng lộc. Bởi vậy, vấn đề bố trí nhân sự sẽ chịu nhiều sự tác động. Công tác cán bộ là công việc gốc của Đảng không phải cứ sai là được rút kinh nghiệm, vì vậy phải kiểm soát quyền lực của người đứng đầu.

Thời gian tới để việc ràng buộc trách nhiệm trong công tác cán bộ có thể đi vào thực tiễn phải tách bạch trách nhiệm cá nhân với trách nhiệm tập thể, đồng thời có những chế tài cụ thể để có tác động răn đe, kiểm soát quyền lực mạnh mẽ hơn.

Nguồn: vov.vn

TĂNG CHỈ SỐ NIỀM TIN

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong năm vừa qua, công tác dân vận trên cả nước cũng như TP. Hà Nội tiếp tục hướng mạnh về cơ sở, gắn kết chặt chẽ với các nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, đơn vị, tạo ra những điểm nhấn nổi bật.

Lấy hiệu quả làm thước đo

Mọi chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; đồng thời, phải động viên, tổ chức Nhân dân tham gia vào quá trình thực hiện, mới mang lại hiệu quả tốt nhất.

Như Thường trực Ban Bí thư Võ Văn Thưởng đã nhấn mạnh: “Các chủ trương, chính sách có hay đến đâu mà không đi vào nhận thức, tình cảm, quyết tâm của Nhân dân thì chưa đạt yêu cầu. Người làm công tác dân vận phải nắm sát tình hình Nhân dân một cách chính xác, khoa học, đúng bản chất vấn đề”.

Thực tế cũng khẳng định, làm tốt công tác dân vận chính là làm tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Trong đó, chú trọng công tác dân vận chính quyền, bởi đây là nơi quyết định cũng là nơi thực hiện chính sách pháp luật, phải nâng cao đạo đức công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Nhìn từ TP. Hà Nội năm vừa qua có thể thấy, từ những việc làm cụ thể trong hoạt động và giải quyết công việc hằng ngày để phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn, qua đó công tác dân vận chính quyền đang được các cấp, các ngành của TP. Hà Nội tập trung thực hiện. Nội dung và phương thức tiến hành công tác dân vận được tăng cường, đổi mới theo hướng sâu sát cơ sở, đẩy mạnh đối thoại, vận động, thuyết phục, hạn chế các biện pháp hành chính trong giải quyết các vụ việc phát sinh trong Nhân dân. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” tiếp tục được đẩy mạnh.

Trong năm qua, toàn TP. Hà Nội có 9.608 mô hình “Dân vận khéo” được triển khai và ngày càng đi vào trọng tâm, trọng điểm; tác động tích cực đến các lĩnh vực của đời sống xã hội... Đặc biệt là “Dân vận khéo” trong thực hiện dự án xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô, triển khai các dự án trọng điểm TP. Hà Nội; chỉnh trang đô thị, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn cảnh quan, bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh an toàn, trật tự trên địa bàn TP. Hà Nội...

Không chỉ nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, lãnh đạo các cấp cũng thường xuyên tiếp xúc, đối thoại, chân thành lắng nghe, giải quyết kịp thời những bức xúc, vụ việc khiếu kiện, tiêu cực, tham nhũng mà người dân quan tâm; khắc phục hạn

chế, bất cập của cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính gây phiền hà, cản trở cho người dân, doanh nghiệp và xã hội. Hình ảnh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các cấp từ TP. Hà Nội đến cơ sở đi kiểm tra thực tế, đối thoại trực tiếp với đại diện các tầng lớp Nhân dân đã để lại những ấn tượng đẹp, góp phần quan trọng để TP. Hà Nội thực hiện được các mục tiêu đề ra.

Không hình thức

Trong công tác dân vận, việc đổi mới phương pháp triển khai các mô hình “Dân vận khéo” được chú trọng đã tạo sức lan tỏa rộng khắp trên các lĩnh vực, gắn với các cuộc vận động, các phong trào thi đua như “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”... và phát huy hiệu quả trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội...

Điển hình như các mô hình “Dân vận khéo” trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh đã giúp tuyên truyền, vận động nông dân hiến đất mở đường, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Cùng với đó, các mô hình “Dân vận khéo” trong lĩnh vực văn hóa - xã hội phát huy hiệu quả trong xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh...

Trong năm 2023, việc tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của cả hệ thống chính trị tiếp tục được TP. Hà Nội đặt ra. Trong đó, đẩy mạnh công tác dân vận trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của TP. Hà Nội, nhất là Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; công tác GPMB, triển khai dự án đường Vành đai 4, các dự án trọng điểm của TP. Hà Nội, giải ngân đầu tư công, thực hiện cơ chế tự chủ ở các đơn vị sự nghiệp công lập... “Phát huy dân chủ trong mọi lĩnh vực nhưng cũng phải đi đôi với kỷ luật, kỷ cương”, như lãnh đạo TP. Hà Nội đã nhấn mạnh.

Trên cơ sở kết quả đã có, yêu cầu tiếp tục đổi mới công tác dân vận, hướng mạnh về cơ sở, gần dân, sát dân hơn. Qua dân vận, để cán bộ, đảng viên trọng dân, tin dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với dân. Tạo ra chuyển biến thật sự trong công tác nắm bắt tâm tư nguyện vọng của Nhân dân một cách khoa học, thực chất để kịp thời tham mưu giải quyết các vấn đề bức xúc trong đời sống.

*** Không ngừng, không nghỉ**

Kiên trì cải cách hành chính là nhiệm vụ được TP. Hà Nội đẩy mạnh thực hiện trong nhiều năm qua và đã đạt kết quả tích cực.

Điển hình là năm 2022, toàn thành phố đã giải quyết 3.718.646/3.749.210 hồ sơ, trong đó tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn, đúng hạn đạt 99,8%. Toàn bộ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”.

Cùng với đó, các đơn vị luôn chú trọng việc nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí cho cá nhân, tổ chức mà vẫn bảo đảm chất lượng, hiệu quả công việc. Ngoài ra, thành phố cũng phân cấp, ủy quyền giải quyết hàng trăm thủ tục hành chính về cấp huyện, cấp sở...

Tuy nhiên, ở đâu đó, nhất là cấp cơ sở vẫn còn không ít phần nản về cải cách hành chính và những "điểm nghẽn" vẫn còn. Điều này cho thấy việc tiếp tục nâng cao chất lượng lĩnh vực này sẽ là việc cần được kiên trì đẩy mạnh hơn.

Hiện thực hóa chủ đề công tác “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển” năm 2023, từ ngày 12/01/2023, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đưa vào vận hành Hệ thống quản lý văn bản và điều hành thành phố Hà Nội dùng chung cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, các xã, phường, thị trấn trên địa bàn Thủ đô. Trong đó phần đầu đến hết năm 2023, khoảng 90% hồ sơ công việc tại cấp thành phố, 80% tại cấp huyện và 60% tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc bí mật).

Tương tự, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cũng ban hành Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2023 của TP. Hà Nội. Kế hoạch đặt chỉ tiêu Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của TP. Hà Nội xếp trong nhóm 8 địa phương đứng đầu cả nước; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của cơ quan nhà nước (SIPAS) đạt tối thiểu 89%; 100% hồ sơ hành chính được trả kết quả giải quyết đúng hạn và trước hạn; 100% phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính, quy định hành chính được tiếp nhận, xử lý và thông báo kết quả giải quyết kịp thời...

Để thực hiện tốt hai chỉ đạo mới nhất nêu trên, trước hết, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cần tăng cường chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính; nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật cũng như việc thực hiện cơ chế “một cửa”, cơ chế “một cửa” liên thông. Người đứng đầu các cấp, các ngành định kỳ ít nhất 6 tháng/lần tổ chức đối thoại với cá nhân, tổ chức, người dân về thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính (đặc biệt là lĩnh vực về đầu tư, tài nguyên môi trường, quy hoạch, xây dựng); kịp thời có giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.

Từng đơn vị, địa phương phải hiện thực hóa quyết tâm xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện cải cách tài chính công; chủ động triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số phục vụ doanh nghiệp, người dân...

Đặc biệt, mỗi cán bộ, công chức, viên chức - những người trực tiếp giao dịch với người dân, doanh nghiệp cần không ngừng nâng cao trình độ nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp để hoàn thành tốt nhất công việc được giao.

Về phía người dân, ngoài chủ động nắm bắt các quy định cũng cần đẩy mạnh tìm hiểu, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến; không tiếp tay cho “tham nhũng vặt” khi thực hiện các giao dịch hành chính.

“Dư địa” cải cách hành chính vẫn còn và luôn là mục tiêu không ngừng, không nghỉ. Nếu được làm tốt sẽ là “chìa khóa” góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội của Thủ đô trong năm 2023 như mục tiêu đề ra.

Nguồn: kinhtedothi.vn/hanoimoi.com.vn

CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

***Ngày 16/01, Chính phủ ban hành Nghị định số 01/2023/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.**

Theo Nghị định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP và những nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 2 Nghị định này.

Về cơ cấu tổ chức, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có 20 tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước gồm: 1. Vụ Tổ chức cán bộ; 2. Vụ Kế hoạch, Tài chính; 3. Vụ Pháp chế; 4. Vụ Đào tạo; 5. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; 6. Vụ Thư viện; 7. Vụ Văn hóa dân tộc; 8. Vụ Gia đình; 9. Văn phòng Bộ, 10. Thanh tra Bộ; 11. Cục Di sản văn hóa; 12. Cục Nghệ thuật biểu diễn; 13. Cục Điện ảnh; 14. Cục Bản quyền tác giả; 15. Cục Văn hóa cơ sở; 16. Cục Hợp tác quốc tế; 17. Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm; 18. Cục Thể dục thể thao; 19. Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam; 20. Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

Ngoài ra, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch còn có 5 đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ gồm: 1. Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam; 2. Báo Văn hóa; 3. Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật; 4. Trung tâm Công nghệ thông tin; 5. Trường Cán bộ quản lý văn hóa, thể thao và du lịch.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/02/2023 và thay thế Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*** Ngày 30/12/2022, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư số 12/2022/TT-BNV hướng dẫn vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập.**

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức hành chính do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập theo quy định của pháp luật.

Vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung và vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính được xác định trên cơ sở nguyên tắc quy định tại Điều 3 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung và vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập được xác định trên cơ sở nguyên tắc quy định tại Điều 3 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và được áp dụng tương tự như đối với các vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung và hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính.

Vị trí việc làm được điều chỉnh phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức và cấp quản lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành; cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm bố trí, quản lý và sử dụng hiệu quả biên chế công chức, số lượng người làm việc được giao theo vị trí việc làm, bảo đảm thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế theo quy định.

Thông tư quy định rõ danh mục vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung quy định tại Phụ lục II, gồm: a) Thanh tra; b) Hợp tác quốc tế; c) Pháp chế (đối với vị trí việc làm phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế được sử dụng chung với các vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành, lĩnh vực tư pháp); d) Tổ chức cán bộ (tổ chức bộ máy và quản lý nguồn nhân lực), thi đua khen thưởng, cải cách hành chính; đ) Văn phòng; e) Kế hoạch, tài chính.

Các quy định về danh mục vị trí việc làm tại điểm a, điểm d được sử dụng chung với các vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành thuộc ngành, lĩnh vực thanh tra, nội vụ.

Đối với công chức lãnh đạo, quản lý và công chức, viên chức được bố trí tại các vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ hiện đang hưởng lương theo ngạch, bậc, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thì tiếp tục được thực hiện cho đến khi có hướng dẫn mới về chế độ tiền lương theo quy định.

Đối với công chức, viên chức hiện đang giữ ngạch công chức hoặc hạng chức danh nghề nghiệp viên chức cao hơn so với ngạch công chức hoặc hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm được quy định tại Thông tư này thì được bảo lưu cho đến khi có hướng dẫn mới về chế độ tiền lương theo quy định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2023.

*** Ngày 20/12/2022, Bộ trưởng Bộ Công Thương ký ban hành Thông tư số 34/2022/TT-BCT quy định về chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.**

Theo đó, Bộ Công Thương ban hành 13 biểu mẫu báo cáo thống kê đối với Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương áp dụng từ ngày 04/02/2023 như sau: 1. Báo cáo chỉ số sản xuất công nghiệp; 2. Báo cáo sản phẩm công nghiệp chủ yếu; 3. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ; 4. Báo cáo tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP); 5. Báo cáo

tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP); 6. Báo cáo kết quả thực hiện kinh phí khuyến công quốc gia; 7. Báo cáo kết quả thực hiện kinh phí khuyến công địa phương; 8. Báo cáo kết quả bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; 9. Báo cáo công tác phát triển cửa hàng xăng dầu; 10. Báo cáo công tác phát triển chợ; 11. Báo cáo công tác phát triển siêu thị, trung tâm thương mại; 12. Báo cáo số thương nhân có giao dịch thương mại điện tử; 13. Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

Bên cạnh đó, Thông tư quy định, kỳ báo cáo được ghi ở phần giữa của từng biểu mẫu báo cáo và được tính theo ngày dương lịch, bao gồm: Báo cáo thống kê tháng được tính từ ngày 01 đến ngày cuối cùng của tháng báo cáo; báo cáo thống kê 3 tháng/6 tháng/9 tháng được tính từ ngày 01/01 đến ngày cuối cùng tháng 3/tháng 6/tháng 9; báo cáo thống kê năm được tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 của kỳ báo cáo.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04/02/2023.

*** Ngày 31/12/2022, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ký ban hành Thông tư số 25/2022/TT-BTTTT quy định việc xác định nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu được miễn thuế nhập khẩu phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất sản phẩm công nghệ thông tin, nội dung số, phần mềm.**

Thông tư quy định, nguyên liệu, vật tư, linh kiện được miễn thuế nhập khẩu cho hoạt động sản xuất sản phẩm công nghệ thông tin, nội dung số, phần mềm đáp ứng các tiêu chí sau đây: a) Là nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử quy định tại Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08/4/2013 ban hành danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử và Thông tư số 20/2021/TT-BTTTT ngày 03/12/2021 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08/4/2013 ban hành danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử; hoặc thuộc danh mục sản phẩm nội dung số theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. Căn cứ vào tình hình phát triển và chính sách quản lý trong từng thời kỳ, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ cập nhật, điều chỉnh các danh mục cho phù hợp; b) Không thuộc Danh mục máy móc, thiết bị, nguyên liệu, vật tư, linh kiện ngành viễn thông - CNTT, nội dung số, phần mềm trong nước đã sản xuất được tại phụ lục 8 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BKHĐT ngày 17/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành các danh mục máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng, nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước đã sản xuất được.

Hồ sơ, thủ tục miễn thuế thực hiện theo quy định tại Điều 30, Điều 31 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu).

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2023.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI

CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Ban Chấp hành Trung ương Đảng:

Đồng ý đề đồng chí Nguyễn Xuân Phúc thôi giữ các chức vụ Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII, Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng, an ninh nhiệm kỳ 2021 - 2026.

* Quốc hội:

Ngày 18/01/2023, sau khi bế mạc kỳ họp bất thường lần thứ 3, Quốc hội khóa XV, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Thông báo số 404/TB-UBTVQH15 về việc thực hiện quyền Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Theo đó, căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14; Nghị quyết số 83/2023/QH15 ngày 18/01/2023 tại kỳ họp bất thường lần thứ 3, Quốc hội khóa XV; Kết luận của Bộ Chính trị về việc phân công Ủy viên Trung ương Đảng giữ quyền Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban Thường vụ Quốc hội trân trọng thông báo: Bà Võ Thị Ánh Xuân, Phó Chủ tịch nước giữ quyền Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho đến khi Quốc hội bầu ra Chủ tịch nước mới.

Quốc hội đã bỏ phiếu kín và biểu quyết thông qua Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026 và cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Quốc hội khóa XV đối với ông Nguyễn Xuân Phúc.

* Thủ tướng Chính phủ:

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 15/01/2023 về việc phân công nhiệm vụ của các Phó Thủ tướng Chính phủ.

1. Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái:

Theo dõi, chỉ đạo các lĩnh vực công tác, các cơ quan và làm nhiệm vụ Chủ tịch các Hội đồng, Ủy ban quốc gia, Trưởng các Ban Chỉ đạo được quy định tại Khoản 3 Điều 2 Quyết định số 1460/QĐ-TTg ngày 06/9/2021 về phân công công tác của Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ.

Cụ thể, thay mặt Thủ tướng Chính phủ trực tiếp theo dõi, chỉ đạo các lĩnh vực công tác:

- Khối kinh tế tổng hợp, bao gồm: kế hoạch; tài chính, giá cả; tiền tệ, ngân hàng; thị trường vốn, thị trường chứng khoán; các nguồn đầu tư tài chính; dự trữ Nhà nước; dự báo và chính sách điều hành kinh tế vĩ mô.

- Chi ngân sách nhà nước, sử dụng dự phòng ngân sách Nhà nước, Quỹ dự trữ tài chính, Quỹ dự trữ ngoại hối và các Quỹ khác của Nhà nước; phát hành công trái, trái phiếu Chính phủ.

- Chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội.

- Phát triển các loại hình doanh nghiệp.

- Kinh tế tập thể, hợp tác xã.
- Sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước.
- Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng.

Thay mặt Thủ tướng Chính phủ theo dõi và chỉ đạo: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Bảo hiểm tiền gửi.

Làm nhiệm vụ: Chủ tịch Hội đồng tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia; Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công; Trưởng ban Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; Trưởng ban Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp; Trưởng ban Ban Chỉ đạo xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án và doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công Thương; Chủ tịch các Hội đồng, Ủy ban quốc gia, Trưởng các Ban Chỉ đạo khác theo lĩnh vực liên quan.

Các công việc khác theo sự phân công, ủy nhiệm của Thủ tướng Chính phủ.

Chỉ đạo giải quyết công việc liên quan đến thương mại - xuất nhập khẩu, dự trữ và cung ứng nguồn cung xăng dầu, dịch vụ logistics; các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất trong thời gian Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành vắng mặt.

Theo dõi và chỉ đạo Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà:

Theo dõi, chỉ đạo các lĩnh vực công tác:

- Giáo dục, đào tạo và dạy nghề.
- Khoa học và công nghệ.
- Lao động, việc làm và các vấn đề xã hội.
- Thông tin và truyền thông.
- Văn hóa; du lịch; thể dục, thể thao.
- Y tế, dân số, gia đình và trẻ em.

Theo dõi và chỉ đạo: Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Y tế; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Đại học Quốc gia Hà Nội; Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

Làm nhiệm vụ: Chủ tịch Hội đồng quốc gia giáo dục và Phát triển nhân lực; Chủ tịch Hội đồng Giáo dục quốc phòng - an ninh Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quốc gia về phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh; Trưởng ban Ban Chỉ đạo nhà nước về du lịch; Trưởng ban Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm; Chủ tịch Ủy ban quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm; Chủ tịch các Hội đồng, Ủy ban quốc gia, Trưởng các Ban Chỉ đạo khác theo lĩnh vực liên quan.

Chỉ đạo giải quyết công việc liên quan đến công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, tài nguyên và môi trường; chiến lược ứng phó với biến đổi khí hậu; quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; bảo đảm năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; các công trình trọng điểm quốc gia; các dự án đầu tư xây dựng cơ bản theo phân cấp của pháp luật và theo dõi, chỉ đạo: Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài nguyên và Môi trường trong thời gian Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành vắng mặt.

Làm nhiệm vụ Chủ tịch các Hội đồng, Ủy ban quốc gia, Trưởng các Ban Chỉ đạo theo lĩnh vực liên quan, Chủ tịch Hội đồng thẩm định các quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ giao Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành trong thời gian Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành vắng mặt.

Các công việc khác theo sự phân công, ủy nhiệm của Thủ tướng Chính phủ.

3. Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang:

Theo dõi, chỉ đạo các lĩnh vực công tác:

- Công tác xây dựng thể chế, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; cải cách tư pháp.

- Ngoại giao và quan hệ đối ngoại (bao gồm đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân).

- Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vận động vốn vay ưu đãi; viện trợ phi Chính phủ nước ngoài, các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài.

- Hội nhập quốc tế; theo dõi, chỉ đạo đàm phán và thực hiện các cam kết quốc tế song phương, đa phương; cơ chế một cửa ASEAN, cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại; xử lý tranh chấp, khiếu kiện quốc tế.

- Đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI), đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài.

- Quan hệ của Việt Nam với các tổ chức quốc tế và khu vực; công tác biên giới và các vấn đề Biển Đông - Hải đảo.

- Công tác người Việt Nam ở nước ngoài và các vấn đề người nước ngoài ở Việt Nam. Các vấn đề về nhân quyền.

- Công tác dân tộc, tôn giáo; xóa đói giảm nghèo; những vấn đề thường xuyên về thi đua khen thưởng.

- Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

- Phòng, chống tội phạm; phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại.

- Đặc xá.

- Phối hợp công tác giữa Chính phủ với Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Theo dõi và chỉ đạo Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Ủy ban Dân tộc.

Làm nhiệm vụ: Trưởng ban Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế; Chủ tịch Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương Việt Nam - Trung Quốc; Phụ trách Ủy ban Liên Chính phủ Việt

Nam - Lào; Trưởng ban Ban Chỉ đạo nhà nước về phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền; Trưởng ban Ban Chỉ đạo về nhân quyền; Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu Quốc gia: xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Trưởng ban Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm; Trưởng ban Ban Chỉ đạo Quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; Chủ tịch Ủy ban chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại; Chủ tịch Ủy ban An toàn giao thông quốc gia; Chủ tịch Ủy ban An ninh hàng không dân dụng quốc gia; Chủ tịch các Hội đồng, Ủy ban quốc gia, Trưởng các Ban Chỉ đạo khác theo lĩnh vực liên quan.

Chỉ đạo giải quyết công việc liên quan đến nông nghiệp và phát triển nông thôn, công tác phòng, chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn và theo dõi, chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong thời gian Phó Thủ tướng Lê Văn Thành vắng mặt.

Làm nhiệm vụ Chủ tịch các Hội đồng, Ủy ban quốc gia, Trưởng các Ban Chỉ đạo theo lĩnh vực liên quan, Chủ tịch Hội đồng thẩm định các quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ giao Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành trong thời gian Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành vắng mặt.

Các công việc khác theo sự phân công, ủy nhiệm của Thủ tướng Chính phủ.

*** Bộ Chính trị:**

Quyết định ông Lê Tiến Châu, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng thôi giữ chức Phó Bí thư Đảng đoàn, Phó Chủ tịch Tổng thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2019 - 2024; điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Ban Thường vụ Thành ủy và giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Hải Phòng, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

Công bố quyết định sắp xếp, tổ chức lại 4 Tổng cục: Lâm nghiệp, Thủy sản, Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai thành các Cục.

Cụ thể, Tổng cục Lâm nghiệp được tổ chức lại thành Cục Lâm nghiệp và Cục Kiểm lâm.

Tổng cục Thủy sản được tổ chức lại thành Cục Thủy sản và Cục Kiểm ngư.

Tổng cục Thủy lợi được tổ chức lại thành Cục Thủy lợi.

Tổng cục Phòng, chống thiên tai được tổ chức lại thành Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai.

Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản sáp nhập với Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản thành Cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng công bố quyết định điều động, bổ nhiệm các chức danh Cục trưởng, Phó Cục trưởng, Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng, Giám đốc Trung tâm, Phó Giám đốc Trung tâm các đơn vị trực thuộc Bộ. Cụ thể:

Ông Trần Đình Luân, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thủy sản được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Thủy sản.

Ông Nguyễn Quang Hùng, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Thủy sản được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Kiểm ngư.

Ông Bùi Chính Nghĩa, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Kiểm lâm.

Ông Trần Quang Bảo, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Lâm nghiệp.

Ông Phạm Đức Luận, Phó Tổng Cục trưởng phụ trách Tổng cục Phòng, chống thiên tai được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai.

Ông Nguyễn Tùng Phong, Phó Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Thủy lợi.

Ông Nguyễn Văn Tiến, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Phòng, chống thiên tai được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai.

Ông Vũ Xuân Thành, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Phòng, chống thiên tai được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai.

Ông Nguyễn Như Tiếp, Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường.

Ông Lương Văn Anh, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Thủy lợi được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Thủy lợi.

Ông Lê Bá Anh, Phó Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường.

Ông Ngô Hồng Phong, Phó Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường.

Ông Phạm Văn Duy, Phó Cục trưởng Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường.

Ông Lê Thanh Hòa, Phó Cục trưởng Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản kiêm Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường kiêm Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam.

Ông Nguyễn Quốc Toàn, Cục trưởng Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Chuyên đổi số và Thống kê nông nghiệp.

Đối với cấp vụ:

Ông Nguyễn Văn Hà, Vụ trưởng Vụ Tài chính (cũ) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Tài chính kể từ ngày 15/01/2023.

Bà Nguyễn Thị Anh Thuyên, Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính (cũ) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính kể từ ngày 15/01/2023.

Bà Phạm Thanh Huyền, Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính (cũ) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính kể từ ngày 15/01/2023.

Ông Nguyễn Trường Thắng, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Quản lý doanh nghiệp được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính kể từ ngày 15/01/2023.

Ông Bùi Khắc Hiền, Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính kể từ ngày 15/01/2023.

Đối với đơn vị sự nghiệp:

Ông Ngô Thế Hiền, Giám đốc Trung tâm Tin học và Thống kê được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.

Ông Nguyễn Kim Phúc, Phó Giám đốc Trung tâm Tin học và Thống kê được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp.

Ông Nguyễn Hoàng Đan, Phó Giám đốc Trung tâm Tin học và Thống kê được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:**

Bà Hà Thu Giang, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Tín dụng các ngành kinh tế được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, kể từ ngày 16/01/2023.

Ông Mai Thế Anh, Trưởng phòng Phòng Cải cách hành chính thuộc Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, kể từ ngày 16/01/2023.

*** Thành phố Đà Nẵng:**

Ông Bùi Hồng Trung, Phó Giám đốc phụ trách Sở Giao thông - Vận tải được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giao thông - Vận tải.

Bà Lê Thị Thục, Trưởng phòng Phòng Quản lý công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THÔNG BÁO

Ban biên tập Bản tin điện tử Cải cách hành chính của Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ xin trân trọng thông báo: Bản tin điện tử cải cách hành chính sẽ dừng phát hành trong thời gian nghỉ Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 (Từ ngày 20/01 đến hết ngày 26/01/2023).

Sau thời gian này, Bản tin sẽ được xuất bản trở lại hàng tuần như thường lệ.

Trân trọng!

**BAN BIÊN TẬP BẢN TIN ĐIỆN TỬ
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**